

Số: 125/BC-THPĐB

Uông Bí, ngày 26 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

Thực hiện công văn số 637/PGDDĐT ngày 11/5/2023 V/v hướng dẫn hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 đối với giáo dục tiểu học,

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023,

Trường Tiểu học Phương Đông B báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:

PHẦN I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường, lớp, học sinh

Danh mục	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm học trước	So với cuối năm trước	Ghi chú (Ghi rõ lý do tăng giảm)			
					Nữ	%	Dân tộc	K. tật
1. TS lớp	27	27	28	Giảm 1 lớp	Do giảm 1 lớp 1			
Khối 1	5	5	5	Bằng				
Khối 2	5	5	6	Giảm 1	Do lớp 2 lên lớp			
Khối 3	6	6	5	Tăng 1	Do lớp 2 lên lớp			
Khối 4	5	5	6	Giảm 1	Do lớp 4 lên lớp			
Khối 5	6	6	6	Bằng				
	Thực hiện	Tỷ % so với dân số trong độ tuổi	Tỷ % so với H/s năm học trước	Tăng giảm so với năm trước	Nữ	%	Dân tộc	K. tật
2. TS HS	1108	100%	94,45%	Giảm 65 HS	561	50,6	18	8
Lớp 1	167	100%	80,28%	Giảm 41 HS	92	55	4	01 trí tuệ
Lớp 2	213	100%	94,6%	Giảm 12 HS	108	50,7	5	03 trí tuệ
Lớp 3	229	100%	102,2%	Tăng 05 HS	122	53,2	4	01 trí tuệ
Lớp 4	226	100%	82,18%	Giảm 49 HS	101	44,6	3	01 trí tuệ, 01 trí tuệ, nghe
Lớp 5	273	100%	113,27%	Tăng 32 HS	138	50,5	2	01 trí tuệ

- Số học sinh chuyển đến: 34 HS (Trong tỉnh: 22, ngoài tỉnh: 12)

- Số học sinh chuyển đi: 27 HS (Trong tỉnh: 27, ngoài tỉnh: 10; nước ngoài: 0)

- Số HS nghèo, khó khăn, mồ côi: 36 HS

- Học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 167/195 (Giảm so với chỉ tiêu được giao 8,5%).

Trong đó: Số trẻ phải phổ cập: 195; Khuyết tật: 01, số trẻ phải phổ cập đi học nơi khác: 21; nơi khác đến: 05. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 100%, Bằng so với năm học trước.

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: $273/273 = 100\%$ (Bằng so với năm học trước).

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

T T	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Trình độ			TC CT	Thừa/thiếu so với quy định	Thừa/thiếu so với BC được giao
		T.số	Nữ		C H	Đ H	CD			
1	CBQL	3	3	3	1	2		3	Đủ	Đủ
2	Kế toán-Văn thư	1	1	1		1			Thiếu 01 nhân viên Văn Thư-Hành chính	Đủ
3	Y tế-Thủ quỹ	1	1	1			1		Đủ	Đủ
4	Giáo viên văn hóa	34	34	29		31	3	1	Thiếu 1 (01 GV biệt phái sang trường Quốc tế).	Thiếu 1 (01 GV biệt phái sang trường Quốc tế).
5	Giáo viên Tiếng Anh	4	4	4		4			Đủ	Đủ
6	Giáo viên Mỹ thuật	2	2	2		2			Đủ	Đủ
7	Giáo viên Âm nhạc	2	2	2		2		1	Đủ	Đủ
8	Giáo viên Thể dục	2	2			2			Đủ	Đủ
9	Tổng phụ trách Đội	0	0	0					Thiếu	Thiếu
10	Giáo viên Tin học lớp 3	0	0	0					Thiếu	Thiếu
11	Nhân viên TVTB	0	0	0					Thiếu	Thiếu
12	Nhân viên hợp đồng trường (BV, VS)	6	3	0					Đủ	Đủ
TỔNG CỘNG		55	52	42	1	44	4	5		

+ Tin học: 31 Nâng cao, 10 cơ bản, 1B, 1C, 5A

+ Ngoại ngữ Anh: 39B, 3A2, 3B2, 1ĐH, 1C

+ Tỷ lệ GV/lớp: $41/27 = 1.5$ GV/lớp.

III. Công tác tổ chức quản lý

- Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng theo quy định. Trong đó, Chi bộ nhà trường thực hiện tốt chức năng lãnh đạo - chỉ đạo các hoạt động của nhà trường theo đúng đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Nhà trường có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đầy đủ thành phần theo quy định và hoạt động tích cực, thực hiện nghiêm túc các quy định và kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường. Nền nếp sinh hoạt của các tổ tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong, ngoài nhà trường.

IV. Cơ sở vật chất

- Phòng học kiên cố: 31 phòng văn hóa, Tỷ lệ trung bình phòng/lớp: 1.15.
- Tổng số phòng học bộ môn: 04 phòng học bộ môn (Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ).
- Tổng số phòng chức năng: Phòng Hội đồng: 01; phòng chờ GV - Tiếp công dân: 01; Phòng BGH: 03; Thư viện: 01; Phòng thiết bị: 01; Phòng truyền thống: 01; Phòng Y tế: 01; Phòng Kế toán: 01; Lưu trữ (minh chứng): 01; phòng hỗ trợ HS học hòa nhập: 01, 01 phòng học trải nghiệm, 01 khu thiết bị vận động ngoài trời.
- Máy vi tính phục vụ công tác quản lý: 5 máy tính; 6 máy in; 01 photo.
- Máy vi tính phục vụ giảng dạy, học tập: 25.
- 23 máy chiếu, 02 máy xách tay, 02 ti vi.
- Đường truyền internet: 2 đường truyền của mạng VNPT

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học

1. Hệ thống văn bản chỉ đạo

Nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch nhiệm vụ năm học số 155/KH-THPĐB ngày 03/10/2022; nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2022-2023 bàn về các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học; nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ công tác hàng tháng để triển khai nhiệm vụ công tác tháng, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường, ban hành Quyết định thành lập Ban kiểm tra, phân công nhiệm vụ cụ thể. (Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ số 157/QĐ-THPĐB ngày 04/10/2022).

Số cuộc kiểm tra: gồm 07 cuộc kiểm tra

Nội dung kiểm tra:

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, nề nếp các lớp, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo. Kiểm tra chuyên đề hoạt động của Thư viện, Y tế; nề nếp lớp học; kiểm tra chuyên môn giáo viên, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với CB, GV, NV và học sinh...

Kết quả kiểm tra:

Qua kiểm tra giáo viên, nhân viên đã kịp thời tư vấn, góp ý, rút kinh nghiệm cho giáo viên, nhân viên để khắc phục hạn chế, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với học trò, được đồng nghiệp và phụ huynh học sinh tin yêu, quý mến. Kết quả kiểm tra:

Kiểm tra toàn diện					Kiểm tra chuyên đề				
T.số	Tốt	Khá	TB	Chưa ĐYC	T.số	Tốt	Khá	TB	Chưa ĐYC
42	32	10	0	0	38	38	0	0	0

II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1 Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Chỉ đạo hướng dẫn giáo viên các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo đúng hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”, đảm bảo bám sát các công văn hướng dẫn của các cấp như: Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 3268/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2020 V/v phê duyệt Khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương Tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 81/PGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện lồng ghép nội dung Giáo dục An ninh- quốc phòng trong các trường TH, THCS từ học kì II năm học 2021-2022; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 836/PGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch năm học 2022-2023; phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 4,5 và theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3.

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch giáo dục số 118a/KH-THPĐB ngày 01 tháng 9 năm 2022 kèm theo quyết định số 128/QĐ-THPĐB ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch số

115/KH-THPĐB ngày 11/11/2022 tổ chức giảng dạy lồng ghép giáo dục địa phương đối với lớp 3. Kế hoạch số 223a/KH-THPĐB ngày 03 tháng 12 năm 2022 về việc triển khai dạy học tích hợp tài liệu tài liệu chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học, năm học 2022-2023.

- Chỉ đạo hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 4,5 và theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng bám sát vào các công văn chỉ đạo và căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương. Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học.

1.2 Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

*** Đối với các lớp 1,2,3 (Thực hiện Chương trình GDPT 2018)**

a. Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 899/HD-PGDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng GDĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

b. Kết quả thực hiện

*** Cơ sở vật chất, giáo viên,, học sinh**

- Phòng học: 16 phòng. Tỷ lệ phòng học/lớp: 16 phòng/16 lớp đảm bảo đủ mỗi lớp có 01 phòng học riêng.

- Giáo viên: Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: 1.6

Cơ cấu giáo viên: đảm bảo đủ giáo viên các bộ môn: giáo viên văn hóa: 16, giáo viên bộ môn: 02 mỹ thuật, 02 âm nhạc, 02 GDTC, 03 GV dạy các tiết buổi 2, 02 Tiếng Anh.

- Học sinh được học 2 buổi/ngày (32 tiết/tuần):

+ Lớp 1: 05 lớp/05 lớp (100%); 169 học sinh/169 học sinh (100%);

+ Lớp 2: 05 lớp/05 lớp (100%); 211 học sinh/211 học sinh (100%);

+ Lớp 3: 06 lớp/06 lớp (100%); 229 học sinh/229 học sinh (100%);

* *Thiết bị dạy học:*

Nhà trường chưa được cấp thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 2, 3 theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Nhà trường tận dụng các đồ dùng thiết bị dạy học cũ, sửa chữa, sử dụng cho phù hợp. Giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy.

* *Công tác bồi dưỡng CBQL và giáo viên*

- Đã tạo điều kiện cho 100% cán bộ, giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 được tham gia tập huấn đầy đủ.

- Phân công 100% giáo viên giảng dạy lớp 1, 2, 3 tham gia các đợt tập huấn về thay sách lớp 1, 2, 3 theo công văn của phòng Giáo dục và Đào tạo (Tập huấn của Bộ GDĐT và của phòng GD&ĐT).

- Nhà trường cũng đã tổ chức tập huấn cho 100% giáo viên giảng dạy lớp 1, 2, 3 sử dụng sách giáo khoa mới và giảng dạy chương trình GDPT 2018.

- Đã tổ chức 08 chuyên đề cấp tổ và 04 chuyên đề cấp trường trong đó có 03 chuyên đề trường đối với tổ chuyên môn 1, Tổ 2&3 với nội dung như: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực - Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển tư duy trong dạy học Toán ở lớp 1; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học bổ sung kỹ năng quan sát cho học sinh lớp 1; Giữ gìn bản sắc dân tộc qua hoạt động trải nghiệm Tết Nguyên đán lớp 2; Dạy học TNXH cho HS lớp 3 theo CTGDPT 2018.

- Tổ chức dạy mẫu sách giáo khoa lớp 3 với các môn Toán, Tiếng Việt và TNXH, ĐĐ, HĐTN gồm 07 tiết (Tiếng Việt: bài Nhật ký tập bơi; Một buổi luyện tập; Từ ngữ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm; Toán: Gấp một số lên một số lần; TNXH: bài Giữ vệ sinh xung quanh nhà ở; Đạo đức: bài Quan tâm hàng xóm láng giềng; HĐTN: bài Cuốn sổ nhắc việc).

- 100% giáo viên tham gia làm thu hoạch tập huấn, học tập bồi dưỡng thường xuyên trên LMS và tất cả 100% đều đã tham gia tập huấn.

- Đã cho 100% giáo viên tham gia đăng ký học tập bồi dưỡng thường xuyên tại trường Đại học Hạ Long module GVPT 01 và module GVPT 02.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức 16/16 lớp 1,2,3 = 100% các lớp học 1,2,3 học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần) với thời lượng và thời khoá biểu hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời lượng tiết dạy 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết); 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần (01 buổi học ngoại khóa).

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy Kỹ năng sống; An toàn giao thông theo chương trình học đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch, quy định.

- Thực hiện giảng dạy đủ chương trình quy định. Nghiêm túc chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch dạy học và phân phối chương trình của từng khối lớp theo quy định, không cắt xén chương trình.

- Giáo viên có ý thức đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đưa các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy; Thực hiện giảng dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh; Ý thức dự giờ thăm lớp được thường xuyên thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Kế hoạch bài học của giáo viên thể hiện rõ các hoạt động của thầy và trò theo đúng công văn 2345 đã quy định. Chất lượng Kế hoạch bài học tương đối tốt, nội dung bài soạn có đầy đủ các nội dung tích hợp, lồng ghép theo quy định,

- Chỉ đạo tổ chuyên môn khối 1,2,3 xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục (Hoạt động trải nghiệm, thời lượng 3 tiết/tuần): Hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp:

+ Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức vào thứ hai hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần; Giáo viên chủ nhiệm lồng ghép chủ đề của hoạt động trải nghiệm lớp 1,2,3 với nội dung chào cờ của toàn trường linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường.

+ Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết/tuần, sắp xếp liền trước Hoạt động Sinh hoạt lớp; Giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp: Tổ chức vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01 tiết/01 tuần; Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

- Chỉ đạo tổ 3 thực hiện xây dựng các tiết dạy mẫu; Mở một số chuyên đề, thống nhất phương pháp dạy. Tăng cường dự giờ, tư vấn, rút kinh nghiệm giúp giáo viên thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3.

b. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Thời điểm tổ chức việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 đúng vào thời điểm dịch bệnh Covid - 19 đang diễn biến phức tạp nên việc mời toàn thể các bậc phụ huynh đến triển khai thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 khó khăn.

- Các bộ sách giáo khoa đều có những ưu điểm và tồn tại riêng nên cũng khó cho việc lựa chọn.

- Việc tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 3 triển khai thực hiện còn chậm do thiếu giáo viên chuyên trách và cơ sở vật chất.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu lớp 2, 3 chưa được trang bị, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện dạy và học trong nhà trường. Cơ sở vật chất một số phòng bộ môn còn thiếu chưa đáp ứng theo Chương trình GDPT 2018.

- Chưa có phòng học Tin học và GV chuyên trách dạy Tin học cho môn Tin học lớp 3 nên khó khăn cho GV và HS.

c. Giải pháp khắc phục

- Nhà trường đã mời đại diện mỗi lớp 01 phụ huynh đến để cùng tổ chuyên môn nghiên cứu các bộ sách giáo khoa lớp 03 trong danh mục sách được bộ giáo dục phê duyệt. Việc tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 giảng dạy trong năm học 2022-2023, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với học sinh và tình hình đặc điểm của địa phương.

- Chỉ đạo GV tích cực khai thác tư liệu, hình ảnh trên Internet để phục vụ giảng dạy; thường xuyên làm đồ dùng, tranh ảnh, tận dụng, sửa chữa từ các đồ dùng thiết bị sẵn có để khắc phục khó khăn.

- Phân công 2 GV Mỹ thuật và Văn hóa tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn theo Kế hoạch của cấp trên để dạy Tin học lớp 3. Bố trí kỳ I học Công nghệ trước, Kỳ II học Tin sau. Chỉ đạo GV dạy Công nghệ trước, dạy Tin học sau. GV đã được tập huấn bồi dưỡng dạy Tin học thực hiện dạy học lý thuyết cho HS và bố trí sử dụng phòng Tin học chương trình Đề án ngoại khóa các tiết trống để HS được thực hành trên máy.

*** Đối với các lớp 4,5 (Thực hiện chương trình GDPT 2006)**

a. Công tác chỉ đạo

- Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông 2006, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục đối với lớp 4,5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTrH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”; Công văn số 899/HD-PGDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng GDĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023.

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, giúp học

sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ; Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

b. Kết quả thực hiện

- Tổ chức 11/11 lớp 4-5 học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần) với thời lượng và thời khoá biểu hợp lí, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời lượng tiết dạy 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết); 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần (1 buổi dành cho học các chương trình ngoài giờ chính khóa).

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 958/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, triển khai các giải pháp rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc dạy nội dung Kỹ năng sống, An toàn giao thông, Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc lồng ghép các nội dung tích hợp: ATGT, KNS, BVMT, BĐ, SDNLTK&HQ, TTHCM, ANQP, Yên Tử, chống mù lòa,...vào bài dạy.

- Giáo viên có ý thức đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đưa các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy; Thực hiện giảng dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất

cho học sinh; Dự giờ thăm lớp được thường xuyên thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Thực hiện Hoạt động giáo dục tập thể: (thời lượng 02 tiết/tuần), gồm:

+ Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1 tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thời lượng thực hiện 4 tiết/tháng. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong năm học xây dựng theo chủ đề/chủ điểm. Tổ chức hoạt động theo lớp, khối lớp hoặc toàn trường.

*** Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Việc thực hiện song song 2 chương trình giáo dục phổ thông, khó khăn trong xây dựng kế hoạch giáo dục và sắp xếp thời khóa biểu, phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và nhiều nội dung tích hợp, lồng ghép, rà soát, bổ sung, điều chỉnh, sắp xếp chủ đề các nội dung giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp thực tiễn nhà trường nên cán bộ quản lý, giáo viên vất vả, mất nhiều thời gian.

*** Giải pháp khắc phục**

- Hợp các tổ trưởng và giáo viên cốt cán để lấy ý kiến tham gia của các thành viên.

- Nghiên cứu kỹ Chương trình GDPT 2018 và Chương trình hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) để xây dựng kế hoạch giáo dục sao cho đạt hiệu quả nhất, phù hợp với tình hình thực tế của lớp, nhà trường đảm bảo có sự thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 và Kế hoạch dạy học Chương trình hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT).

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo phân bổ hợp lý nhất giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; Thời khóa biểu phải sắp xếp cho khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Động viên cán bộ, giáo viên bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn, trao đổi, rút kinh nghiệm việc thực hiện qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng.

1.3 Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

a. Công tác chỉ đạo

- Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn với lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-

PGDDT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018: 2 tiết/tuần theo sách I-Learnt smart star.

- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát trên sóng kênh VTV7 và các ứng dụng khác. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email ... phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo Công văn số 946/SGDDT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDDT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020.

- Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học với lớp 4,5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh giáo trình Family and friends, tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như câu lạc bộ, các sân chơi, giao lưu ngoại khóa Tiếng Anh, đọc sách, truyện Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh,... giúp học sinh nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

- Giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy; Trong quá trình giảng dạy, giáo viên giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; việc kiểm tra đánh giá theo quy định; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Sử dụng triệt để và có hiệu quả các thiết bị giảng dạy, phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp.

- Chỉ đạo thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh do người nước ngoài giảng dạy khối 1,2,3,4,5, tổ chức cho các học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Đề án đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt đạt hiệu quả tốt, nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ, Tin học, góp phần thực hiện tốt dạy môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018. Việc thực hiện các chương trình ngoại khóa đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh, đúng hướng dẫn, chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như hợp đồng đã kí kết với các công ty.

b. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ HS học Tiếng Anh lớp 1,2,3,4,5 theo đề án người nước ngoài: $1082/1108=97.6\%$; Tỷ lệ HS học tin học lớp 4,5: $489/500=97.8\%$.

- Đối với các lớp 1, 2

Số HS học Tiếng Anh chương trình tự chọn: $380/380 = 100\%$ (HTT: $296/380=77,8\%$; HT: $84/380 = 22,2\%$)

Tỷ lệ HS học Tiếng Anh lớp 1,2 theo đề án người nước ngoài: $380/380 = 100\%$;

- Đối với lớp 3 (Tập trung vào kết quả thực hiện dạy Tiếng Anh, Tin học là môn học bắt buộc)

Số HS học Tiếng Anh chương trình bắt buộc: $229/229=100\%$

Số HS học Tin học chương trình bắt buộc: $229/229=100\%$

Đã tổ chức giảng dạy hoàn thành chương trình Tiếng Anh và Tin học lớp 3.

Số HS học Tiếng Anh theo đề án người nước ngoài: $133/229=58\%$

- Đối với các lớp 4, 5

Số HS học Tiếng Anh chương trình thí điểm 4 tiết/tuần: $499/499 = 100\%$

Số HS học Tiếng Anh lớp 4,5 theo đề án người nước ngoài: $470/499=94,2\%$;

Số HS học tin học lớp 4,5: $489/500=97.8\%$.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Thiếu giáo viên để dạy Tin học lớp 3 CTGDPT 2018. Khó khăn trong việc tìm giáo viên để hợp đồng dạy Tin học lớp 4,5.

- Số lượng lớp đông, nhà trường chỉ có 01 phòng học Ngoại ngữ, các lớp phải luân phiên đổi phòng để được học tại phòng Ngoại ngữ nên khó khăn trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập. Số tiết để các lớp được lên phòng Tiếng Anh còn hạn chế.

- Bộ trắc nghiệm của phòng học ngoại ngữ không phù hợp với tình hình thực tế sinh thực tế ở các bài học, do vậy các giáo viên ít sử dụng; Việc khắc phục các sự cố trong quá trình sử dụng còn thiếu kịp thời: do người lắp đặt, nhà đầu tư thuộc các khâu khác nhau trong khi tại địa phương không có thiết bị sửa chữa, buộc các đơn vị nhà trường phải liên hệ với nhà đầu tư tuy nhiên việc sửa chữa rất tốn kém, mất thời gian, một số máy thiết bị cũ việc thay thế sửa chữa khó tìm thiết bị thay

- Phần mềm sử dụng không tương thích chương trình học nên việc khai thác ứng dụng chưa được tối đa. Phần mềm cảm ứng khi kết nối với máy chiếu tương tác chậm, kém, lúc được lúc không.

- Cán bộ quản lý đều không có chuyên môn về Tiếng Anh nên khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo.

- Nhân sự các Trung tâm Tiếng Anh GV ít. Môn Tiếng Anh, Tin học là môn tự chọn, ngoại khóa nên học sinh tham gia học tiếng Anh là tự nguyện, học sinh tham gia học không đạt 100% nên khó khăn trong tổ chức, sắp xếp thời khóa biểu.

d. Giải pháp khắc phục

- Cử 2 đồng chí giáo viên Mỹ thuật, Văn hóa đi học tập bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn để dạy Tin học lớp 3. Chỉ đạo GV dạy Công nghệ trước, dạy Tin học sau. GV đã được tập huấn bồi dưỡng dạy Tin học thực hiện dạy học lý thuyết cho HS và bố trí sử dụng phòng Tin học chương trình Đề án ngoại khóa các tiết trống để HS được thực hành trên máy.

- Cán bộ quản lý tích cực tự học, bồi dưỡng nâng cao về Tiếng Anh.

- Xây dựng thời khóa biểu tiếng Anh, Tin học hợp lý để các học sinh tự nguyện tham gia đều được học môn tiếng Anh, không ảnh hưởng tới chương trình học chính khóa, không gây khó khăn cho HS, PHHS.

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a. Công tác chỉ đạo

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch và giảng dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào các bài học đối với lớp 1,2 theo công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

- Xây dựng kế hoạch số 115/KH-THPĐB ngày 11/11/2022 tổ chức giảng dạy lồng ghép giáo dục địa phương đối với lớp 3. Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tìm địa chỉ tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học, các bài học sao cho phù hợp nhất hoặc tích hợp dưới hình thức trải nghiệm trong giờ chính khóa hoặc ngoài giờ chính khóa.

b. Kết quả thực hiện

- 100% cán bộ, giáo viên nhà trường được tham gia tập huấn dạy học Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương dưới hình thức tích hợp vào các môn học và Hoạt động trải nghiệm.

- Các tổ chuyên môn đã thực hiện tích hợp 4 chủ đề giáo dục địa phương vào các môn như: Tiếng Việt, TNXH, Đạo đức, Âm nhạc và HĐTN với hình thức tích

hợp bộ phận. Đã xây dựng địa chỉ tích hợp rất cụ thể và phù hợp để thực hiện trong tổ chuyên môn.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch nhà trường đề ra và xây dựng các kế hoạch bài học có nội dung lồng ghép giảng dạy các chủ đề về Giáo dục địa phương đưa vào giảng dạy cho học sinh có hiệu quả.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Nội dung giáo dục địa phương khá phong phú, được thiết kế theo từng hoạt động với thời lượng 35 phút nay được chia nhỏ để tích hợp trong các môn học, bài học gây khó khăn cho GV trong việc tìm hiểu, thiết kế bài học và phân tích hợp sao cho phù hợp và vẫn đạt được yêu cầu cần đạt của cả hai nội dung, nội dung bài học và nội dung tích hợp.

Kinh phí, thời gian, cách tổ chức còn hạn chế, địa điểm để thực hiện về trải nghiệm giáo dục địa phương còn chưa phong phú.

d. Giải pháp khắc phục

- Tổ chuyên môn cùng BGH thảo luận thiết kế các bài tích hợp giáo dục địa phương sao cho đảm bảo được cả hai nội dung yêu cầu cần đạt của bài học và phân tích hợp.

- Tổ chức cho GV dự giờ tiết có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương.

- Nhà trường xây dựng chương trình trải nghiệm cho học sinh nghiên cứu kỹ lưỡng, nhờ đơn vị có chuyên môn tham mưu, tư vấn cho hợp lý về kinh phí, nội dung, chương trình trải nghiệm gắn với tìm hiểu về địa phương Quảng Ninh.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

a. Công tác chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch số 209/KH-THPĐB ngày 07/11/2022 về triển khai giáo dục Stem theo ba hình thức bài học Stem, trải nghiệm Stem, làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Triển khai tối thiểu 02 chủ đề/học kỳ/lớp (thời lượng căn cứ vào môn học chủ đạo trong các bài học STEM theo Biểu rà soát các chủ đề dạy STEM theo hướng dẫn số 1127/HD-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nội dung giáo dục STEM qua hoạt động trải nghiệm trong giờ chính khóa hoặc ngoài giờ chính khóa.

b. Kết quả thực hiện

- Hoạt động giáo dục STEM triển khai trong chương trình chính khóa theo kế hoạch giáo dục nhà trường, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chức thành công ngày hội STEM cấp trường và tham gia ngày hội STEM cấp thành phố đạt giải Ba.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Việc phải “dịch chuyển” từ dạy học đơn môn sang một “môn” học mới mà ở đó ranh giới giữa S-T-E và M trở nên mờ nhạt khiến giáo viên không chỉ lúng túng về các kiến thức chuyên môn mà cả phương pháp giảng dạy.

- Khó khăn tiếp theo là sắp xếp thời gian phù hợp cho học sinh để dạy STEM.

- Chi phí mua vật liệu và điều kiện cơ sở vật chất để triển khai giáo dục STEM cũng gặp khó khăn nhất định, điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Hình thức dạy học STEM làm quen với nghiên cứu khoa học, kĩ thuật còn hạn chế do kiến thức, kinh nghiệm của CBQL, GV. Do GV dạy học 2 buổi/ ngày việc dành thời gian nghiên cứu khoa học rất khó khăn và có những kiến thức vượt ngoài chuyên ngành của GV tiểu học.

- Sĩ số mỗi lớp học quá đông cũng gây khó khăn cho tổ chức hoạt động, cản trở việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên. Ngoài ra, việc không có phòng học STEM hoặc phòng thực hành để học sinh có nơi làm việc nhóm, nghiên cứu, thí nghiệm cũng là một vấn đề.

d. Giải pháp khắc phục

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện về giáo dục STEM bổ sung vào Kế hoạch giáo dục nhà trường; Xây dựng chương trình giảng dạy STEM hợp lý

- Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Tổ chức cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường được tham gia tập huấn về tổ chức giáo dục STEM cấp Tiểu học;

- Thành lập Tổ nghiên cứu khoa học, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học tích cực trong nhà trường;

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện giáo dục STEM của các tổ chuyên môn, các lớp.

- Các đồng chí giáo viên chủ nhiệm kết hợp cùng các đồng chí giáo viên bộ môn lựa chọn các em học sinh yêu thích khoa học vào Đội nghiên cứu khoa học, hướng dẫn hỗ trợ các em nghiên cứu các sản phẩm STEM, lựa chọn các sản phẩm xuất sắc tham gia thi cấp thành phố.

- Đầu tư cơ sở vật chất đúng và đủ cho hoạt động giảng dạy. Ngoài ra nhà trường có thể nghiên cứu sử dụng giáo cụ và học cụ từ các vật liệu tái chế, thân thiện môi trường

- Ứng dụng công nghệ nhưng không quên những vật liệu dễ dàng, thân thiện, và gần gũi xung quanh

- Triển khai các buổi hội thảo phát triển với phụ huynh và học sinh để cũng cố thêm kiến thức và kết hợp hoạt động giảng dạy ở trường cũng như ở nhà

- Học đi đôi với hành, tổ chức các hoạt động ngoại khóa thúc đẩy ứng dụng lý thuyết sách giáo khoa vào thực tiễn

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Công tác chỉ đạo

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực

của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, dạy học Mỹ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn giảng dạy kiến thức mới kết hợp ôn luyện cho HS; Đặc biệt quan tâm đến các đối tượng HS chưa hoàn thành môn học và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành để phụ đạo vào các tháng tiếp theo.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Thực hiện giáo dục Kỹ năng sống, văn hóa giao thông, Bác Hồ và các bài học về Bác đúng quy định. Chỉ đạo GV nghiên cứu tiếp cận, tích cực trau dồi, bồi dưỡng thực hiện tốt CTGDPT mới. Thành lập tổ cốt cán, phân công nhiệm vụ thực hiện hiệu quả. Phân công GV có kinh nghiệm kèm cặp, giúp đỡ GV trẻ, GV mới.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, dạy học hướng đến việc phát triển năng lực học sinh. Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, kỹ năng sống cơ bản qua đó giúp học sinh xác định động cơ, thái độ học tập.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn khối lớp 3 tổ chức được các tiết dạy mẫu trong tổ đối với các môn Tiếng Việt; Toán; TNXH chương trình GDPT 2018 với lớp 3.

b. Kết quả thực hiện

- Áp dụng mô hình Trang trí lớp học theo Mô hình trường học mới VNEN phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả. Kết quả: 100% các lớp tham gia tích cực.

- Chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột (thực hiện Khoa học lớp 4, lớp 5: 2 tiết/học kì; Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng).

- Giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,...vào dạy học Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/học kì.

- Vận dụng “sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học môn Toán, môn tập làm văn (nội dung lập dàn ý bài văn) đối với khối lớp 4,5 hiệu quả.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (*giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về*

quyền con người, ...) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

- Giáo viên có ý thức đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đưa các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy. Thực hiện giảng dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh. Ý thức dự giờ thăm lớp được thường xuyên thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của nhà trường: thực hiện 2 chủ đề/học kỳ/lớp.

- Giáo viên các khối lớp được phân công đi dự chuyên đề cấp cụm, cấp thành phố, cấp tỉnh do chuyên môn Sở, phòng Giáo dục và các cụm trường tổ chức đều thực hiện nghiêm túc và tham gia ý kiến tích cực.

- Chỉ đạo và tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp cụm có chất lượng và hiệu quả, các tiết chuyên đề đều áp dụng công nghệ thông tin và có sự chuyển biến tích cực về đổi mới phương pháp dạy học và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Tập trung cải tiến việc tổ chức các chuyên đề giảng dạy một cách có hiệu quả. Số lượng các chuyên đề áp dụng công nghệ thông tin đạt kết quả cao. Chỉ đạo tổ khối chuyên môn tổ chức thành công các chuyên đề:

- + Thực hiện 8 chuyên đề (Vận dụng phương pháp dạy học tích cực - Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển tư duy trong dạy học Toán ở lớp 1. Ứng dụng CNTT vào giảng dạy môn âm nhạc 5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học bổ sung kỹ năng quan sát cho học sinh lớp 1. Dạy học theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018. Dạy học TNXH cho HS lớp 3 theo CTGDPT 2018. Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh 4. Giữ gìn bản sắc dân tộc qua hoạt động trải nghiệm Tết Nguyên đán lớp 2.)

- + Cấp trường: 4 chuyên đề (Vận dụng phương pháp dạy học tích cực - Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển tư duy trong dạy học Toán ở lớp 1. Dạy học TNXH cho HS lớp 3 theo CTGDPT 2018. Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 4. Giữ gìn bản sắc dân tộc qua hoạt động trải nghiệm Tết Nguyên đán lớp 2).

- + Cấp cụm: Tham dự 2 chuyên đề Toán, TNXH lớp 3, cụm phường Phương Đông, Phương Nam và xã Thượng Yên Công.

- + Cấp thành phố: 3 chuyên đề (Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 5, Ngoại Khóa STEAM cấp tiểu học, Dạy học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018).

- GV đã tham gia tích cực đợt thao giảng và thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường và đều được ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng khá tốt các kỹ thuật dạy học tích cực.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Sĩ số lớp còn vượt quá quy định (trên 35 HS/lớp) khó khăn cho quá trình tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

d. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường kiểm tra chất lượng bài soạn và dự giờ tiết dạy của giáo viên đảm bảo theo phân phối chương trình cũng như chuẩn kiến thức kỹ năng môn học, kịp thời tư vấn, hỗ trợ, rút kinh nghiệm cho giáo viên trong việc thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để đạt hiệu quả tốt nhất.

- Cải tiến các PP dạy học truyền thống, kết hợp đa dạng các PP kỹ thuật dạy học, Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề Vận dụng dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động, tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý. Hỗ trợ dạy học sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn đặc biệt bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a. Công tác chỉ đạo

- Đối với khối 4 đến 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Giáo viên thực hiện nhận xét và đánh giá học sinh nghiêm túc, đúng theo bản hợp nhất 03/VBHN - BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 xác thực văn bản hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Chỉ đạo, phân công giáo viên ra đề kiểm tra định kì GHKI, CHKI, GHKII, cuối năm phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, đảm bảo đúng quy định.

b. Kết quả thực hiện

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh nên đã giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ ra đề kiểm tra định kì Intets đã được trang bị, làm đề trên Intes mỗi môn là 02 đề với các môn: môn Toán từ lớp 1 đến lớp 5 và môn khoa học, Lịch sử và Địa lí theo đúng kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá sát thực để có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ, nâng cao chất lượng hơn. Kết quả bài kiểm tra của học sinh đạt cao vì đội ngũ giáo viên đã đặc biệt quan tâm đến việc kèm cặp và bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành các môn học, cần cố gắng về năng lực, phẩm chất, qua đó chất lượng giáo dục dần được nâng lên.

- Đầu năm học, đã tổ chức cho GVCN mới nhận bàn giao chất lượng giáo dục của lớp và ký cam kết chất lượng để phấn đấu trong năm. Bàn giao kết quả

giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh trên phần mềm SMAS và in Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục, học bạ để Ban giám hiệu kiểm tra, ký duyệt, lưu trữ đầy đủ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá sát thực để có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn. Kết quả bài kiểm tra của học sinh đạt cao vì đội ngũ giáo viên đã đặc biệt quan tâm đến việc kèm cặp và bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành các môn học, cần cố gắng về năng lực, phẩm chất, qua đó chất lượng giáo dục dần được nâng lên.

*** Kết quả giáo dục cuối năm: Phụ lục 1 (kèm theo)**

- 1106/1108 HS = 99.8% HS hoàn thành chương trình lớp học. 273/273=100% HS lớp 5 HTCTTH.

- Xếp loại Tốt và Đạt về Năng lực: 1106/1108 = 99.8%

- Xếp loại Tốt và Đạt về phẩm chất: 100%

- Chưa Hoàn thành Chương trình lớp học, xếp loại Cần cố gắng về Năng lực: 02/1108 = 0.2%.

- @ Khen thưởng cấp trường: 833/1108 = 75,2%

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện/Học sinh xuất sắc: 627/1108HS = 56.6%.

- + Học sinh được khen từng mặt/Học sinh Tiêu biểu: 206/1108 HS = 18.6%.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Phần mềm hỗ trợ ra đề trên Intes chưa thật sự hiệu quả đối với học sinh tiểu học, một số lỗi về hình còn hay bị mất khi trộn đề, sau khi trộn lại phải sửa phần trình bày cho khoa học hơn.

- Một số môn học còn đánh giá theo định tính nên còn chưa đánh giá được cụ thể và rõ ràng.

d. Giải pháp khắc phục

- Đánh giá học sinh thường xuyên nhiều hơn; Kết hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên buổi 2, các học sinh trong lớp và phụ huynh học sinh để đánh giá được học sinh một cách có hiệu quả nhất.

III. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

1.1 Kết quả thực hiện

- Nhà trường giữ vững quy mô trường, lớp và thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển đã được phê duyệt.

- Trường chỉ có một cơ sở với tổng số lớp là 27 lớp so với kế hoạch đã xây dựng giảm 01 lớp do số HS vào lớp Một là 05 lớp, lớp 5 ra trường là 6 lớp.

- Trường thuộc địa bàn xa trung tâm, có 02 trường tiểu học trong cùng phường, cấp trên phân vùng tuyển sinh hợp lý nên đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường.

- Tỷ lệ phòng học/lớp $31/27=118\%$, tỷ lệ phòng tăng so với số lớp do số lớp ít hơn năm trước 01 lớp.

1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Do địa bàn phường lớn, công nhân lao động các nhà máy nhiều người là dân nơi khác đến tạm trú vì thế số học sinh chuyển đi, chuyển đến, tạm trú nhiều, thường xuyên biến động nên khó khăn trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển.

1.3 Giải pháp khắc phục

- Phối hợp khu trưởng, trạm y tế, ban dân số, công an phường và trường mầm non để thực hiện công tác xây dựng kế hoạch phát triển được chính xác và hiệu quả.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

2.1 Kết quả thực hiện

- Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển trên cơ sở thực tiễn của nhà trường và địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo công tác phổ cập, phối hợp chặt chẽ với các khu dân cư và các trường học trên địa bàn để làm tốt công tác phổ cập, thực hiện thường xuyên việc điều tra phổ cập đúng quy định.

- Nhà trường phân công cán bộ, giáo viên đi điều tra tới từng hộ dân. Theo dõi số học sinh chuyển đi, chuyển đến cũng như số trẻ mới sinh hàng năm đầy đủ, kịp thời. Phân công cán bộ phụ trách phổ cập lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách, ghi chép, cập nhật phần mềm quản lý sổ sách điện tử đúng quy định: Sổ phổ cập, đăng bộ. Duy trì và phát triển sĩ số học sinh. Hạn chế tối đa tình trạng học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học. Hàng năm, thực hiện tốt công tác tuyển sinh. Hoàn thành tốt, giữ vững đạt Chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ III, xóa mù chữ mức độ 2.

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 169 đạt 100%; so với năm học trước giảm 43 học sinh = 8,0%. Trong đó: Số trẻ phải phổ cập: 195; Khuyết tật: 01, số trẻ phải phổ cập đi học nơi khác: 21; nơi khác đến: 05. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 100%;

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%; bằng so với năm học trước.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình lớp học: 833/835, đạt tỷ lệ 99.8 %; nhiều hơn năm học trước 0,1%.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5: 273/273, đạt tỷ lệ 100%; bằng năm học trước. Trong đó, số HS hoàn thành CT lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): $272/273 = 99,6\%$; 01 HS (13 tuổi) = 0,4%.

2.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Do địa bàn phường lớn, công nhân lao động các nhà máy nhiều người là dân nơi khác đến tạm trú vì thế số học sinh chuyển đi, chuyển đến, tạm trú nhiều,

thường xuyên biến động nên khó khăn trong công tác điều tra, tổng hợp phổ cập, xây dựng kế hoạch phát triển.

- Một số hộ dân xây dựng kinh tế sống ở xa trường học (Khu hồ Yên Trung, Vành Kiệu, Núi Rùa...), địa bàn dân cư rộng, một số gia đình đi làm ăn, lao động ở xa nên khó khăn trong việc điều tra hộ gia đình. Một số gia đình có trẻ khuyết tật hoặc thiết thòi chưa hiểu đúng về học sinh khuyết tật... Hơn nữa, kinh phí chi cho công tác phổ cập còn hạn chế...

- Giáo viên vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy vừa thực hiện nhiệm vụ làm phổ cập nên vất vả, ảnh hưởng tới hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy.

2.3. Giải pháp khắc phục

- Phối hợp khu trưởng, trạm y tế, ban dân số, công an phường và trường mầm non để thực hiện công tác phổ cập và xây dựng kế hoạch phát triển được chính xác và hiệu quả.

- Phân công giáo viên phụ trách công việc điều tra theo khu. Đây là công việc đòi hỏi cả tập thể sư phạm cùng tham gia và bắt đầu từ ngày đầu tháng 5 năm 2023.

- Ban chỉ đạo hướng dẫn cụ thể giáo viên phương pháp điều tra, cách ghi chép số liệu. Trong mỗi nhóm cử 1 thành viên chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu theo từng độ tuổi và nộp về Ban phổ cập.

- Động viên giáo viên, nhân viên bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để đảm bảo hiệu quả công tác.

3. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số (nếu có)

a. Công tác chỉ đạo

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã yêu cầu các đồng chí GV chủ nhiệm rà soát đối tượng học sinh dân tộc, tìm hiểu về thông tin gia đình và bản thân các em để nắm chắc được đặc điểm của từng em từ đó có kế hoạch hỗ trợ cho các em.

b. Kết quả thực hiện

Năm học 2022-2023 nhà trường có 18 học sinh dân tộc thiểu số (trong đó lớp 1: 4 em; lớp 2: 5 em; lớp 3: 4 em; lớp 4: 3 em; lớp 5: 2 em) có 04 học sinh dân tộc vào học lớp 1 (1A2: 03HS dân tộc Hoa và Cao Lan, 1A3: 01 HS dân tộc Dao). Ngay từ khi tuyển sinh các đ/c GV được phân công dạy lớp 1 đã tìm hiểu thông tin về bản thân học sinh và gia đình, sau khi nắm được tình hình học sinh nhà trường đã thực hiện chỉ đạo cho GV trực tiếp hỗ trợ Tiếng Việt cho các em vào tháng 7, tháng 8. Còn các em học sinh dân tộc thuộc lớp 2, 3, 4 đều có kết quả học tập HT và HTT, HTSX nhiệm vụ học tập, ngôn ngữ Tiếng Việt sử dụng bình thường như những học sinh khác.

Hiện tại, đến cuối năm học, học sinh dân tộc theo học các khối lớp trong nhà trường không có khó khăn gì về kiến thức nói chung và kiến thức Tiếng Việt. Các em đều hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Không có khó khăn gì.

d. Giải pháp khắc phục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát đối tượng học sinh trong diện con em dân tộc vào học lớp 1 năm học 2023-2024, tìm hiểu đầy đủ thông tin về học sinh dân tộc theo học lớp 1, năm học 2023-2024 để có kế hoạch hỗ trợ cho học sinh trước khi vào năm học mới 2023-2024.

4. Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật

a. Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chính sách của Trung ương, tỉnh về chế độ chính sách cho HSKT và học sinh có HCKK. Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỉ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng gia đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GD&ĐT.

- Chỉ đạo thực hiện công tác dạy học giáo dục hòa nhập, lập hồ sơ kế hoạch theo dõi, giảng dạy đúng quy định.

b. Kết quả thực hiện

- Tổng số trẻ khuyết tật: 08 (07 KT trí tuệ, 01 KT trí tuệ và nghe).
 - Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 8 HS
 - Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 8 HS = 100% (*bằng so với năm học trước*).

- Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp có trẻ khuyết tật (lớp 2A5(2); 2A3; 4A1; 4A4; 5A2, 3A5, 1A5) thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,.. giáo viên chủ nhiệm tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống, đồng thời quan tâm, kèm cặp, động viên và có biện pháp giáo dục phù hợp.

- Tổng số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, cận nghèo của trường là 36 học sinh. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các đoàn thể địa

phương, các doanh nghiệp, Chi hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện Cha mẹ học sinh tặng quần áo, sách vở đồ dùng học tập cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tổ chức tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn vào dịp Tết Nguyên đán, thường xuyên quan tâm động viên, khích lệ các em trong học tập kịp thời.

c. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Giáo viên kiêm nhiệm công tác giáo dục hòa nhập nên còn hạn chế về kỹ năng, kinh nghiệm, phương pháp, hình thức tổ chức cho học sinh khuyết tật.

- Lớp học đông, có học sinh khuyết tật không hợp tác, quấy phá lớp học và việc dành nhiều thời gian để quan tâm tới học sinh khuyết tật ảnh hưởng tới các học sinh khác, ảnh hưởng tới hiệu quả giờ học.

d. Giải pháp khắc phục

- Tạo điều kiện để giáo viên dạy học sinh khuyết tật tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác giáo dục hòa nhập.

- Thường xuyên trao đổi tìm cách tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giáo dục học sinh khuyết tật trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng.

- Động viên giáo viên quan tâm tới học sinh, có kế hoạch giúp đỡ phù hợp với các đối tượng học sinh của lớp.

- Thường xuyên tổ chức thăm lớp, dự giờ để nâng cao chuyên môn tay nghề cho GV dạy lớp hòa nhập.

IV. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Công tác chỉ đạo

- Xây dựng đầy đủ các kế hoạch, chỉ đạo tốt các hoạt động của nhà trường theo đúng kế hoạch đặt ra.

- Quan tâm đổi mới nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định, Điều lệ trường Tiểu học.

b. Kết quả thực hiện

- Thực hiện các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Tôn trọng trong việc lấy ý kiến tham gia của Hội đồng trường và các tổ chức trong nhà trường trong việc phân công nhiệm vụ. Nghiêm túc, công khai, khách quan, phân công đúng người, đúng việc, phù hợp với trình độ chuyên môn và khả năng sở trường của từng thành viên trong nhà trường. Phân công công việc không chồng chéo, đảm bảo một người không quá nhiều nhiệm vụ. Thực hiện việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể bằng văn bản.

- Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Mỗi giáo viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng; nhà trường động viên giáo viên và tạo điều kiện để 02 đồng chí giáo viên trẻ tham gia các lớp Đại học tại chức.

Tổng số giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng, nâng chuẩn trong năm học 2022-2023: 02/03 giáo viên (01 đồng chí không học tập nâng chuẩn vì về hưu tháng 12/2023). Tỷ lệ CBGV đạt chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019 là 45/48 (tính cả Tổng phụ trách là giáo viên)= 93,8%.

Tổng số giáo viên: 41 (Không tính GV biệt phái, TPT). Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 41/27 lớp = 1,5. Đủ giáo viên, đảm bảo dạy đủ số tiết theo quy định và đảm bảo chế độ giảm định mức tiết dạy theo quy định.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Chỉ đạo sử dụng hiệu quả các phần mềm SMAS, quản lý viên chức, quản lý tài chính MISA, phần mềm phổ cập, phần mềm Intes, quản lý tài sản, các phần mềm thiết kế bài giảng, csdl, sử dụng gmail, messenger, zalo, cập nhập báo cáo online... cập nhập công tác kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành, của các cấp quản lý.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, xác định đúng vai trò và trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, tiếp tục củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, kiểm tra đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá trong nội bộ trường học, coi trọng công tác kiểm tra là một trong những yếu tố nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng cao ý thức trách nhiệm. Qua kiểm tra đều kịp thời phát hiện những hạn chế, qua đó tư vấn, giúp đỡ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định. Quản lý thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính, đúng quy định, đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ, công khai. Áp dụng thu tiền chuyển khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Hoàn thành tốt mọi công việc theo đúng thời gian quy định của cấp trên. Thực hiện đầy đủ các hồ sơ và lưu trữ hồ sơ nhà trường, chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác theo đúng thời gian và tiến độ công việc.

- Thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, các quy định, quy chế của ngành, của trường. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền về không tổ chức, dạy thêm, học thêm trái quy định cho cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường. Qua kiểm tra cho thấy 100% cán bộ, giáo viên và học sinh không tổ chức, không dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, gần gũi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời, thỏa đáng các đề xuất chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh, học sinh nhà trường; tập hợp và phát huy tốt trí tuệ, sức mạnh đoàn kết tập thể nên trong năm học này, hiệu quả công tác đạt cao, nhà trường không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo làm tốt công tác cải cách hành chính. Thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong nhà trường. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chất lượng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, chất lượng và uy tín.

- Quan tâm, chăm lo thường xuyên đến đời sống tinh thần và vật chất cho giáo viên, nhân viên. Đảm bảo quyền lợi và chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường tiểu học và theo quy định của pháp luật. Mọi thành viên trong nhà trường có trách nhiệm, làm việc tích cực, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định của cơ quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Mọi quyền lợi, chế độ, chính sách, thi đua, đánh giá CBGVNV và sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị, các khoản thu theo quy định, các khoản hỗ trợ, các khoản đóng góp, tài sản trang thiết bị theo hình thức xã hội hóa, kê khai tài sản của cán bộ quản lý nhà trường đều được niêm yết công khai nghiêm túc tại Bảng công khai nhà trường, đăng tải trên Website, Email nội bộ, zalo nội bộ, họp Hội đồng, họp phụ huynh học sinh, ...theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,....

- Quán triệt tập thể cán bộ giáo viên nhà trường quyết tâm thực hiện tốt các cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ.

- Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, cán bộ giáo viên, đoàn viên trong nhà trường làm việc tích cực, có trách nhiệm, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của cơ quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức Công đoàn cơ sở tham gia cùng Ban giám hiệu quản lý nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như: tham gia sắp xếp đội ngũ trong năm học, tổ chức thành công hội nghị cán bộ, viên chức, lao động; xây dựng và thực hiện tốt quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, xét thi đua trong các dịp: cuối học kì I, cuối năm học ... Do vậy, nhà trường đã xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng nhất trí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng mối đoàn kết thân ái trong tập thể đội ngũ cán bộ giáo viên, phối hợp chặt chẽ với Công đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hai tốt*”, cuộc vận động “*Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm*”, nâng cao tỷ lệ cán bộ

giáo viên là đảng viên. Xây dựng kế hoạch cụ thể, tạo điều kiện giúp đỡ các cá nhân, tổ chuyên môn trong công tác thi đua.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào tháo gỡ những vấn đề còn vướng mắc, tổ chức và tham gia tốt các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học. Tham gia đầy đủ các đợt chuyên đề do các cấp tổ chức để bồi dưỡng tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Hội đồng khoa học thành phố công nhận 09 sáng kiến kinh nghiệm.

- 100% giáo viên tham gia các đợt thao giảng đợt 1 chào mừng ngày 20/10, 20/11: Mỗi đồng chí thao giảng 01 tiết/năm. Kết quả: Tổng số tiết: 42 tiết. Tốt: 38; Khá: 04, TB: 0.

- 100% giáo viên đua đợt 2 chào mừng ngày 8/3 kết quả 42 tiết Tốt; Khá: 0; TB: 0

- Kết quả thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 18/18 đồng chí =100%, 02 đồng chí được khen thưởng Xuất sắc.

- Tổ chức thi làm đồ dùng dạy học theo định hướng giáo dục STEM, chương trình GDPT 2018. Kết quả: Nhất: Tổ 3; Nhì: Tổ 4-5; Ba: Tổ 1-2.

- Quan tâm và xây dựng kế hoạch, tạo mọi điều kiện để 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên, giáo viên cốt cán tham gia học tập bồi dưỡng các lớp tập huấn do nhà trường và các cấp tổ chức: bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2022, Tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 3; Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học về dạy học tài liệu Giáo dục An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ; tập huấn giáo dục STEM cấp Tiểu học năm học 2022-2023; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) về dạy học tích hợp tài liệu an toàn giao thông và hướng dẫn triển khai tài liệu Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; tập huấn xây dựng học liệu số và sử dụng hệ thống LMS trong dạy học cấp tiểu học, thực hiện chuyển đổi số và đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung Bồi dưỡng thường xuyên về thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông mới 2018: module 6,7,8 và các khảo sát. 100% cán bộ, giáo viên nhà trường thực hiện nghiêm túc.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Các cộng tác viên tham gia kiểm tra nội bộ không có nghiệp vụ chuyên sâu nên khó khăn trong công tác kiểm tra.

d) Giải pháp khắc phục

- Tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng cho các đ/c CBGVNV được trưng dụng tham gia công tác kiểm tra nội bộ.

- Cử các CBGVNV cốt cán tham gia tập huấn các đợt tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Công tác chỉ đạo

- Tăng cường tu sửa, bảo quản hệ thống cơ sở vật chất đã có phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức hiệu quả việc bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT vào giảng dạy, phát huy tốt nhiệm vụ thư viện chuẩn cung cấp sách, tài liệu tham khảo.

- Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc bảo quản, khai thác, sử dụng có hiệu quả tại các phòng học, phòng học ngoại ngữ, phòng Robotics đặc biệt là các thiết bị được trang cấp.

- Khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả thiết bị ĐDDH sẵn có, kết hợp việc phát động làm thêm đồ dùng, mua sắm, bổ sung thêm trang bị thiết bị đồ dùng còn thiếu, bảo quản, phục chế thiết bị đồ dùng sẽ giúp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất các thiết bị đồ dùng dạy học hiện có trong nhà trường

b. Kết quả thực hiện

- Tổng diện tích trường 8538,7m², khuôn viên trường học được xây dựng khang trang, sạch sẽ. Trường có cây xanh bóng mát, sân chơi đồ bê tông, đảm bảo đủ diện tích quy định.

- Trong năm học, nhà trường trồng được thêm 100 chậu cây hoa giấy, thay 02 cây bóng mát, trồng mới 02 cây bóng mát và thường xuyên bổ sung nhiều chậu cây hoa để trước cửa các lớp học. Chỉ đạo nhân viên vệ sinh thường xuyên cắt tỉa, chăm sóc khuôn viên thảm cỏ cây cảnh trong trường luôn xanh tốt, hoa nở bốn mùa, tạo cảnh quan đẹp đẽ, môi trường học tập thân thiện, không khí gần gũi chan hòa cho học sinh toàn trường.

- Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh học sinh và giáo viên nam, nữ riêng biệt với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh tự hoại hiện đại, mới, đảm bảo luôn sạch sẽ. Có đầy đủ các khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng, khăn lau tay sạch sẽ, khô ráo, đảm bảo vệ sinh.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học luôn được tăng cường. Các phòng học có đủ bàn ghế, trang thiết bị và trang trí theo đúng quy định. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và cho sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất như điện, nước, cửa phòng học, sân trường, nhà vệ sinh... luôn đảm bảo điều kiện phục vụ dạy học và sinh hoạt của học sinh tại trường tốt.

- Sửa chữa kịp thời cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trang trí lại cảnh quan, khuôn viên trường, lớp, các phòng làm việc, khuôn viên, tường rào, cổng trường, đường điện, nước, bảo dưỡng toàn bộ quạt trần, sửa chữa cửa gỗ, phun thuốc diệt mối, lắp thêm các bồn rửa tay trên các hành lang phòng học, thu gọn các bồn cây tăng diện tích sân chơi.... Tổng kinh phí trên 400.000.000đ.

- Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, máy điều hòa, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo

viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về an toàn và vệ sinh trường học.

- Ngoài ra, nhiều phòng học được trang bị một số thiết bị máy móc hiện đại (màn chiếu, máy chiếu) phục vụ cho quá trình dạy học. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê, báo cáo công tác cơ sở vật chất và có kế hoạch bổ sung bàn ghế, trang thiết bị dạy học, đảm bảo phục vụ dạy và học.

- Phòng học được trang bị đủ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi 20-25 bộ/lớp, có kích thước, kiểu dáng phù hợp với học sinh lứa tuổi tiểu học, vật liệu, kết cấu bền chắc, kiểu dáng và màu sắc trang nhã... đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

- Mỗi phòng học được trang bị 01 bảng chống loá, màu xanh có kích thước là 2,0m x 1,2m. Bảng được treo giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học 0,8m. Phấn viết bảng là màu trắng, chữ viết trên bảng đảm bảo cho học sinh quan sát rõ ràng.

- Được sự quan tâm của Phòng GD&ĐT thành phố, trường được trang bị toàn bộ hệ thống máy tính văn phòng và nhà trường đã trang bị mạng Wifi internet đáp ứng nhu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Toàn bộ hệ thống máy tính văn phòng và internet đều hoạt động tốt, được nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa kịp thời không để xảy ra tình trạng lãng phí, không hiệu quả.

- Nhà trường có 01 phòng thiết bị dạy học khá đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giảng dạy và học tập. Các danh mục thiết bị dạy học được thực hiện đúng theo quy định.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện có hiệu quả các thiết bị được cấp tại các phòng học tiếng Anh, phòng học trải nghiệm.

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc nhận, bàn giao, theo dõi và sử dụng, có đầy đủ các biên bản bàn giao nhận, kiểm kê tài sản được cấp. Hàng năm đều có báo cáo kết quả thực hiện việc đánh giá.

- Thiết bị dạy học tối thiểu được trang cấp cho lớp 1 trong năm học 2020-2021 đủ so với yêu cầu thực hiện chương trình theo quy định tại Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 2,3 chưa được cấp nên khó khăn cho công tác giảng dạy. Nhà trường đã chỉ đạo sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, tận dụng các thiết bị đồ dùng cũ, tự làm làm đồ dùng dạy học, tích cực khai thác thông tin, hình ảnh trên internet để đảm bảo các điều kiện dạy học phù hợp thực tế.

- Máy tính phục vụ dạy Tin học lớp 3 chưa được cấp nên khó khăn trong giảng dạy và học tập Tin học lớp 3 CTGDPT mới.

- Bộ đồ dùng Toán lớp 1 được chia làm nhiều bộ riêng lẻ cho từng phần, từng mảng kiến thức. Nếu muốn dạy tổng hợp một số kiến thức với nhau thì lại phải sử dụng đến 2 bộ ghép lại (Khi dạy bài phép tính, giáo viên sẽ yêu cầu học sinh lấy cả bộ số và bộ phép tính). Chính vì sử dụng nhiều bộ riêng lẻ sẽ khiến học sinh hay nhầm lẫn, dễ mất, khó bảo quản.

- Số máy tính, số chiếu trang cấp cho các lớp học lớp 1 chưa đủ 1 lớp/máy. Máy tính cây để bàn không thuận tiện cho giáo viên trong quá trình soạn giảng.

d. Giải pháp khắc phục

- Do thiết bị dạy học lớp 2,3 chưa được cấp nên nhà trường đã ưu tiên sắp xếp 1 số máy chiếu cho các lớp 2,3; động viên giáo viên trang bị máy tính xách tay để chủ động soạn, giảng; chỉ đạo giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường khai thác tư liệu trên internet, sách mềm.vn để phục vụ bài giảng hiệu quả.

- GV đã được tập huấn bồi dưỡng dạy Tin học thực hiện dạy học lý thuyết cho HS và bố trí sử dụng phòng Tin học chương trình Đề án ngoại khóa các tiết trống để HS được thực hành trên máy.

- Tổ chức cho học sinh sử dụng đồ dùng theo nhóm để tất cả học sinh đều được tham gia sử dụng đồ dùng. Sử dụng những đồ dùng hiện có của lớp 2,3 năm học cũ để điều chỉnh và sử dụng thay thế nếu có thể.

- Bố trí mỗi lớp có 1 tủ đựng đồ dùng dạy học tại lớp để thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học.

- Tích cực thực hiện rà soát về cơ sở vật chất phòng học, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Phòng GD&ĐT quan tâm, sửa chữa, trang cấp các cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của nhà trường

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 28/KH-THPĐB ngày 17/02/2023 về việc tổ chức việc lựa chọn sách giáo khoa, sách bổ trợ cho học sinh lớp 4 Chương trình 2018 được sử dụng tại trường Tiểu học Phương Đông B trong năm học 2023 – 2024.

Thực hiện triển khai danh mục và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa lớp 4 đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Quyết định số 4334/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022, Quyết định số 45/QĐ-BGDĐT 09/01/2023 và Quyết định số 506/QĐ-BGDĐT ngày 16/02/2023 nhằm lựa chọn được những quyển sách sách giáo khoa lớp 4, năm học 2023-2024 có hình thức sinh động, tạo cảm hứng học tập cho học sinh; đảm bảo tính chính xác, khoa học, logic, tính thực tiễn sinh động gắn kết với cuộc sống; phù hợp với đặc điểm của địa phương và năng lực của học sinh; thể hiện được tính sáng tạo, tính tự học, tính hội nhập.

b) Kết quả thực hiện

- Việc tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa

Việc tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường đảm bảo thực hiện đúng các quy trình chọn theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, công khai, minh bạch, vì **quyền lợi của học sinh**. (Tổ chuyên môn tổ chức cho GV, đại diện cha mẹ HS các lớp nghiên cứu từ ngày 14/2/2023 đến 23/2/2023, đề xuất lựa chọn theo danh mục đã được bộ Giáo dục phê duyệt, nhà trường tổ chức cho đánh giá lựa chọn. Ngày 24/2/2023, các thành viên lựa chọn sách giáo khoa nhà trường gồm các tổ chuyên môn, Đại diện cha mẹ HS nhà trường họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách tham khảo do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Ngày 24/2/2023, trên cơ sở đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của các thành viên lựa chọn sách giáo khoa nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường báo cáo với phòng Giáo dục và Đào tạo danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2023 – 2024.

- Việc lưu giữ hồ sơ của các nhà trường

Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định gồm: (1) các văn bản hướng dẫn của các cấp (Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022; **Quyết định số 4334/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022, Quyết định số 45/QĐ-BGDĐT 09/01/2023 và Quyết định số 506/QĐ-BGDĐT ngày 16/02/2023; Văn bản số: 326/SGDĐT – GDPT V/v đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 Chương trình GDPT 2018 ngày 15/02/2023; Văn bản số 156/PGDĐT V/v đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 Chương trình GDPT 2018 ngày 17/02/2023; Văn bản 366/PGDĐT, ngày 28/3/2023 V/v đảm bảo công khai danh mục SGK được phê duyệt và kịp thời cung ứng SGK cho học sinh các cơ sở GDPT trên địa bàn, năm học 2023-2024. (2) Hồ sơ về việc tổ chức cho GV nghiên cứu; (3) Hồ sơ tổ chức lựa chọn SGK; (4) Danh mục SGK được tổ chức lựa chọn; báo cáo kết quả tổ chức lựa chọn SGK; (5) Thông báo danh mục SGK được tổ chức lựa chọn; (6) Việc sử dụng SGK trong quá trình thực hiện; (8) Hồ sơ tổng hợp, kiến nghị.**

- Việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa

Nhà trường đã ra Quyết định số 106/QĐ-THPĐB ngày 5/5/2023 phê duyệt lựa chọn danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2023 – 2024, cụ thể như sau:

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
3	Khoa học	Cánh Diều	Mai Sĩ Tuấn+ Bùi Phương Nga	Đại học Sư phạm
4	Lịch sử - Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang + Đào Ngọc Hùng	Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức với	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam

		cuộc sống		
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam
7	Tiếng Anh	Global Success	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam
8	GDTC	Cánh Diều	Đình Quang Ngọc	Đại học Sư phạm
9	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
10	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Giáo dục Việt Nam
11	Công Nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
12	Mĩ Thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm

Hiện tại nhà trường đã cho học sinh lớp 3 đăng ký SGK lớp 4 dùng cho năm học 2023-2024, đã tổng hợp số lượng cụ thể gửi cho bộ phận phụ trách của phòng Giáo dục và Đào tạo.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Thời gian nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa diễn ra trong năm học, giáo viên vừa giảng dạy vừa nghiên cứu nên ảnh hưởng ít nhiều đến việc giảng dạy và hiệu quả của việc nghiên cứu các bộ sách một cách đầy đủ, kỹ càng.

d) Giải pháp khắc phục

Chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công cụ thể cho từng giáo viên chuyên sâu nghiên cứu các bộ sách của từng môn học. Thời gian nghiên cứu vào các buổi sau giờ giảng dạy, các ngày thứ Bảy, Chủ nhật.

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 161/KH-THPĐB ngày 04/4/2022 về việc Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử năm học 2022-2023.

- Chỉ đạo xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử của nhà trường cho các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Kết quả thực hiện

- Các giáo viên, tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc đưa tư liệu, bài giảng lên Thư viện học liệu. Mỗi môn học (phân môn)/HĐGD có 05 video bài giảng, học liệu đảm bảo chất lượng: Bài giảng điện tử là 475 tiết.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Trường không có máy quay chuyên nghiệp, phải sử dụng điện thoại để quay.

- Giáo viên không có nghiệp vụ quay ghi hình, lồng tiếng, xử lý kỹ thuật cắt ghép,...

- Không có các phần mềm cắt ghép hình, lồng tiếng....

d) Giải pháp khắc phục

- Xây dựng kế hoạch phát triển kho học liệu của tổ (lồng vào kế hoạch tổ) có phân công cụ thể cho các thành viên.
- Thiết kế các video bài giảng theo chương trình dực phổ thông hiện hành.
- Suu tầm các video, tư liệu đảm bảo chất lượng, phù hợp phục vụ tốt cho công tác giáo dục của nhà trường.
- Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc kiểm tra các video, tư liệu ... trước khi đưa vào kho học liệu.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

- Triển khai các văn bản liên quan đến chuyển đổi số của Phòng, thành phố đến CB GVNV.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục trong nhà trường.
- Chỉ đạo thực hiện các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ trực tuyến.

b) Kết quả thực hiện

- Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung làm nền tảng xây dựng các phần mềm, công cụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục.
- Xây dựng môi trường làm việc, môi trường học tập thông minh trên nền tảng số.
- Qua các tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin góp phần thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực.
- Giúp giáo viên, học sinh tiếp cận, làm quen và làm chủ công nghệ số.
- Tiến hành chuẩn hóa hệ thống phần mềm tổ chức hoạt động dạy học sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo tính khả thi.
- 100% CMHS nộp tiền bằng chuyển khoản, không dùng tiền mặt.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Giáo viên còn hạn chế về kiến thức tin học, kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học để vận dụng vào công tác, giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ.

d) Giải pháp khắc phục

- Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, CMHS, HS về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT vào dạy học.
- Chuẩn bị đội ngũ nhân lực, tăng cường quản lý việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về công nghệ thông tin.
- Xây dựng trang thông tin riêng mang tính thương hiệu của nhà trường như: Website, Zalo, Facebook...

- Thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, tìm nguồn tài trợ, tích cực trang bị cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

a. Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành gắn với kiến thức đã học trong các tiết học buổi 2, tổ chức cho HS các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu thực tế tại địa phương: Hoạt động trải nghiệm tại thư viện nhà trường; trải nghiệm tham quan Bảo tàng Quảng Ninh.

- Chỉ đạo Tổ chuyên môn, GV thực hiện nghiêm túc nội dung, địa chỉ, mức độ lồng ghép, thực hiện tích hợp các nội dung trong kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục như: Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em, giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục Quốc phòng và an ninh, Yên Tử, bơi cứu đuối....

- Chỉ đạo giáo viên dạy: Nội dung An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, Giáo dục Kỹ năng sống, Bác Hồ và các bài học về Bác nghiêm túc, đúng quy định: tổ chức lần lượt, hết nội dung giáo dục ATGT đến giáo dục KNS (lớp 1-5) rồi triển khai tiếp nội dung Bác Hồ và các bài học về Bác (lớp 2-5).

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động giữa giờ thường xuyên; tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian; múa hát tập thể; tập Aerobic, võ cổ truyền, hô đáp khẩu hiệu theo đúng kế hoạch, đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện nghiêm túc 504/KH-PGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí V/v Tổ chức hưởng ứng Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam năm 2023.

- Chỉ đạo các hoạt động tham gia các cuộc thi kể chuyện theo kế hoạch 414/KH-UBND ngày 04/3/2023 của UBND. Tổ chức Hội thi kể chuyện theo sách năm 2023.

b. Kết quả thực hiện

*** Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

- Nhà trường đã chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ phong phú và hấp dẫn. Tổ chức kết hợp giữa các tổ chuyên môn với hoạt động các câu lạc bộ sở thích để lồng ghép đưa các chuyên đề giáo dục pháp luật vào nhà trường.

- Tổ chức tốt các chương trình công tác Đội: Tự hào truyền thống, tiếp bước cha anh; Luyện rèn tri thức, vững bước tương lai; Vui khỏe an toàn, học nghìn điều hay; Xây dựng Đội mạnh, tiến bước lên Đoàn... Phát động phong trào phong trào kế hoạch nhỏ với tổng số giấy vụn, vỏ lon bia thu hoạch đợt 1 được 2465kg, đợt 2 được: Giấy 1515 kg, Lon 9114, Chai nhựa 165 chai; Ủng hộ Quỹ Thắp sáng ước mơ được 10.715.000đ.

- Duy trì và thực hiện tốt phong trào “*Nhà em treo ảnh Bác Hồ*” và phong trào “*Nhà em treo cờ Tổ Quốc*”. Duy trì và thực hiện tốt phong trào “*Đọc và làm theo báo Đội*”, đạt 100%.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các bài phát thanh măng non, sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm từng tháng. Tổng số bài được tuyên truyền là 30 bài với 10 nội dung theo từng đợt cao điểm.

- 100% các phụ trách các chi đội, lớp nhi đồng thành lập các mô hình học tập như: “*Đôi bạn cùng tiến*”, “*Bạn giúp bạn*”, “*Vờ sạch chữ đẹp*”. Thành lập được các đội như “*Đội tuyên truyền măng non*”, “*Đội cờ đỏ*”, “*Đội sao đỏ*”, “*Đội Xung kích An toàn giao thông*” ... hoạt động tích cực, hiệu quả cao.

- Tổ chức vui chơi, hoạt động giữa giờ; tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian; múa hát tập thể; tập Aerobic, nhảy flashmod, võ cổ truyền, hô đáp khẩu hiệu theo đúng kế hoạch, quy định hướng dẫn của cấp trên. Duy trì đội trật tự An toàn giao thông tại công trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động giữa giờ, đổi mới giờ chào cờ, hoạt động thư viện.

- Tổ chức thành công Đại hội Liên đội, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, Kết nạp 252 học sinh vào đội, tổ chức chăm sóc Đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ phường Phương Đông nhân ngày 22/12.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các tốt các phong trào quyên góp ủng hộ: Quỹ Vì người nghèo, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ Đèn ơn đáp nghĩa, ủng hộ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, giúp học sinh vùng sâu, vùng xa khó khăn bằng tiền mặt, các dụng cụ học tập và quần áo... Tổng trị giá và kinh phí ủng hộ trên 28.871.000 đồng.

- Giúp bạn nghèo, vượt khó trong học tập nhân dịp khai giảng với tổng số quà là 34 xuất quà; nhân dịp Tết trung thu với 30 xuất quà với tổng số tiền là 5.000.000 đồng; Mua tăm ủng hộ người mù 2220 gói với tổng số tiền là: 11.100.000đ

- Nhà trường tham gia hưởng ứng tích cực các cuộc thi và đã đạt được một số thành tích như sau:

+ Đạt các giải đồng đội như: giải Ba ngày hội STEM cấp thành phố, giải Ba ngày hội Tiếng Anh cấp thành phố; giải Nhất cuộc thi Kể chuyện theo sách cấp thành phố; giải Nhì đội nam môn Điền Kinh; giải Ba Toàn đoàn môn Điền kinh; giải A Họa Mỹ vàng cấp thành phố và cấp tỉnh.

+ Giải cá nhân của HS:

* Cấp trường: 01 giải Nhất khối 5, 01 giải Nhất khối 3, 01 giải Nhì cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet;

* Cấp thành phố: 01 giải Nhất cuộc thi Kể chuyện theo sách, 01 giải Top 10 thí sinh Xuất sắc nhất phần thi Kiến thức chung Ngày hội Tiếng Anh; 01 giải Nhì môn Điền Kinh; 01 giải Ba môn Điền Kinh; 01 giải Huy chương vàng, 01 giải Huy chương Bạc môn Khiêu vũ.

* Cấp Tỉnh: 04 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc môn Khiêu vũ thể thao (HS Hoàng Mạnh Quân- 5A5). 01 Huy chương Vàng và 03 Huy chương Bạc (HS Lê Huyền Trang- 5A5).

* Cấp Quốc gia: 05 Huy chương vàng, 02 Huy chương Bạc môn Khiêu vũ thể thao (HS Hoàng Mạnh Quân- 5A5); 01 giải Bạc cuộc thi giải toán bằng Tiếng Anh cấp quốc gia (Phan Lê Gia Bảo-5A5); 01 giải Khuyến khích cấp quốc gia cuộc thi ATGT cho nụ cười trẻ thơ.

- Hướng ứng tích cực các cuộc thi tìm hiểu Lực lượng vũ trang- 75 năm lịch sử và những chiến công đạt 01 giải Khuyến khích.

- Triển khai các cuộc thi vẽ ý tưởng trẻ thơ: 678 bài; bài thi tìm hiểu ATGT cho nụ cười trẻ thơ: 40 bài GV, 729 bài HS.

- Triển khai cuộc thi tìm hiểu Quảng Ninh 60 năm xây dựng và phát triển 100% CBGVNV tham gia.

- Tham gia chương trình "Tuổi trẻ với mùa xuân biên giới" do Thành đoàn phát động: gửi tặng các chú bộ đội 9 bức thư, tặng tất và gang tay trị giá 500.000đ.

- Làm 01 video tiktok tham gia cuộc thi tuyên truyền phòng tránh thai.

- Tổ chức thành công các hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch hàng tuần, tháng:

+ Ngoại khóa Vui hội trăng rằm, Tuyên truyền ATGT và phòng chống cháy nổ, Em yêu Tiếng Anh, ngoại khóa chào mừng 20/10: Phụ nữ là để yêu thương. Hướng dẫn HS làm thiệp tặng Bà, Mẹ, Ngày hội Stem, Tuyên truyền di tích danh thắng Yên Tử, Bảo vệ môi trường, Quảng Ninh trong tim tôi, Hồ Chí Minh – đẹp nhất tên Người, Rung chuông vàng,...

+ Tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.

+ Ngoại khóa trang trí lớp học thân thiện cấp trường:

Giải Nhất: 4A1

Giải Nhì: 5A5, 3A3, 5A6, 5A1

Giải Ba: 3A1, 3A2, 3A6, 3A5, 4A3, 1A2

Giải Khuyến khích: 1A1, 1A3, 1A4, 1A5, 2A1, 2A2, 2A3, 2A4, 2A5, 3A4, 5A2, 5A3, 5A4, 4A4, 4A5, 4A2.

+ Ngoại khóa thi văn nghệ cấp trường:

Nhất khối: 5; Nhì khối: 2,3; Ba khối: 1,4

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn: chào mừng khai giảng năm học, chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 22/12; tham gia phục vụ văn nghệ cho UBND phường, thành phố,... đều đạt kết quả tốt.

- Nhà trường đã tổ chức tốt Lễ khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, quan tâm tổ chức tốt các phong trào thể dục, thể thao nhằm phát hiện năng khiếu và những tài năng thể thao của học sinh để thành lập đội tuyển các môn tham gia thi đấu phong trào thể dục, thể thao cấp thành phố, cấp tỉnh.

- Tổ chức thành công Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe, Tiến bước lên Đoàn:

+ Dân vũ cấp trường:

Giải Nhất: 1A3, 2A5, 3A5, 4A5, 5A5

Giải Nhì: 1A2, 2A4, 3A3, 4A1, 5A1

Giải Ba: 1A1, 2A3, 3A4, 4A2, 5A6

Giải KK: 1A4, 1A5, 3A1, 3A6, 3A2, 4A4, 4A3, 5A2, 5A3.

+ Kéo co:

Giải Nhất: 1A2, 2A4, 3A5, 4A2, 5A1

Giải Nhì: 1A3, 2A5, 3A1, 4A3, 5A5

Giải Ba: 1A4, 2A1, 3A6, 4A5, 5A3

Giải KK: 1A1, 1A5, 2A2, 2A3, 3A2, 3A3, 3A4, 4A1, 4A4, 5A2, 5A4, 5A6.

+ Nhảy dây (khối 4,5):

Giải Nhất: 4A2, 5A2

Giải Nhì: 4A5, 5A6

Giải Ba: 4A1, 5A3

Giải KK: 4A3, 4A4, 5A1, 5A4, 5A5.

*** Xây dựng, phát triển Thư viện trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông**

- Trường có 01 thư viện thân thiện với nhiều trang thiết bị hiện đại, sách truyện mới và vẽ trang trí bắt mắt, tạo hứng thú, ham thích đọc sách cho học sinh.

- Nhà trường quan tâm, xây dựng kế hoạch dành kinh phí bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo, sách tìm hiểu pháp luật, tổ chức các hoạt động giới thiệu về sách, Ngày hội Văn hóa đọc... tổng kinh phí trên 40.000.000 đồng. Xây dựng và duy trì tốt tủ sách dùng chung cho học sinh nghèo, học sinh khó khăn, đảm bảo học sinh có đủ sách giáo khoa để học tập. Duy trì tốt xây dựng thư viện thân thiện ngay tại lớp. Tổ chức tốt hoạt động Thư viện thân thiện ngoài trời cho học sinh. Bố trí khối lớp 1,2,3 có 01 tiết/tuần được đọc sách trong thư viện nhà trường, toàn trường mỗi tuần có giờ ra chơi 2 buổi chiều để đọc sách nhằm phát huy phong trào đọc và học tập những tấm gương tốt, việc tốt qua sách, truyện.

- Sách giáo khoa, sách giáo viên đủ phục vụ cho giáo viên giảng dạy. Các đồ dùng, thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện, báo được bảo quản và sắp xếp khoa học, thuận tiện. Hoạt động của thư viện khá nề nếp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Nhân viên Thư viện chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, phát triển văn hóa đọc cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Thực hiện tốt việc phối hợp với giáo viên tổ chức hoạt động đọc tại thư viện thân thiện của lớp cho học sinh; huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh, cộng đồng trong việc xây dựng Thư viện thân thiện.

- Xây dựng tủ sách dùng chung để giáo viên, học sinh có thể mượn, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn.

c. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Nhân viên thư viện làm công tác kiêm nhiệm, nghiệp vụ quản lý, tổ chức các hoạt động còn hạn chế nên hiệu quả chưa cao.
- Trường rộng, Thư viện xa nên các lớp di chuyển vào Thư viện đọc sách, truyện còn khó khăn.

d. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường phối hợp các ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa tại nhà trường, tại địa phương nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh cùng tuyên truyền, giáo dục học sinh tại gia đình.

- Tạo điều kiện để nhân viên làm công tác kiêm nhiệm tham gia tập huấn về công tác thư viện do cấp trên tổ chức.

- Tạo điều kiện để nhân viên thư viện tham quan, học tập các trường trong thành phố có nhân viên chuyên trách thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thư viện để học tập kinh nghiệm tổ chức hiệu quả hơn.

- Tích cực đề xuất cấp trên điều động, bổ sung biên chế nhân viên Thư viện thiết bị chuyên trách cho nhà trường.

- Duy trì mô hình Thư viện thân thiện tại lớp và luân chuyển sách từ Thư viện với các lớp hàng tháng để HS được đọc nhiều cuốn sách hay, bổ ích.

5. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

a. Kết quả thực hiện

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tích cực chỉnh trang và cải tạo môi trường nhà trường xanh-sạch-đẹp.

- Chỉ đạo đối chiếu 5 tiêu chuẩn với thực tiễn nhà trường, kịp thời có sự điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất với các cấp đảm bảo đáp ứng đủ các tiêu chuẩn đã quy định.

- Năm 2020, Trường đã được công nhận và cấp chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ III theo Quyết định số: 2460/QĐ-SGD&ĐT ngày 07/12/2020. Năm 2020, Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 2461/QĐ-SGD&ĐT ngày 07/12/2020 của SGD&ĐT Quảng Ninh V/v Công nhận Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II. Để thực hiện tốt công tác kiểm định và giữ vững Trường Chuẩn Quốc gia, nhà trường bám sát các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về

việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; chỉ đạo tiếp tục thực hiện kế hoạch tự đánh giá và chỉ đạo nghiêm túc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, thực hiện nghiêm túc công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách, thu thập các thông tin, minh chứng trong năm học để phục vụ công tác kiểm định chất lượng trong và công tác kiểm tra trường Chuẩn Quốc gia chu kỳ 2020-2025. Dự kiến đề nghị kiểm tra, công nhận lại vào năm 2025.

b. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Trường nằm trên địa bàn trung tâm của phường, thuộc phường đông dân cư nên sĩ số học sinh/lớp các khối 2-5 vượt quá so với quy định.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang cấp thiết bị, máy tính để phục vụ các hoạt động giảng dạy, giáo dục phụ thuộc cấp trên và kinh phí hạn hẹp.

- Nhà trường không có nhân viên chuyên trách Thư viện-Thiết bị nên khó khăn trong công tác.

- Một số minh chứng nằm ở Đảng ủy và UBND phường nên khó thu thập.

c. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về tuyển sinh lớp Một nhằm đảm bảo giữ vững quy mô trường, lớp.

- Tích cực tham mưu, đề xuất Phòng GD&ĐT, UBND thành phố tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang cấp thiết bị, máy tính, biên chế nhân viên Thư viện – Thiết bị để phục vụ các hoạt động giảng dạy, giáo dục được tốt đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

- Quan tâm, hướng dẫn, phân công GVNV hỗ trợ nhân viên TVTB trong công tác thực hiện các nghiệp vụ TVTB. Tạo điều kiện cho nhân viên TVTB tham quan, học tập các trường có nhân viên TVTB chuyên trách nghiệp vụ tốt.

- Làm văn bản báo cáo Đảng ủy và UBND phường để xin các minh chứng, ngoài ra có thể tìm một số minh chứng khác để thay thế.

V. Huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

- Phát huy được mối quan hệ công tác giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể trong phường, khu dân cư để cùng nhau chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các nguồn lực tự nguyện đầu tư, trao tặng cho nhà trường. Đồng thời chỉ đạo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư đó phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục trong nhà trường, không để xảy ra lãng phí.

- Tăng cường huy động xã hội hóa, bổ sung cơ sở vật chất, các nhà hảo tâm tài trợ tặng 10 điều hòa, 05 máy chiếu, 01 dàn loa mic âm thanh... Tổng tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị xã hội hóa trị giá là 172.700.000.đ.

VI. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT cùng văn bản

hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

- Nhà trường ban hành nội quy quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý trong nhà trường, cập nhật thường xuyên, đầy đủ và sử dụng email, zalo... trong các hoạt động thông tin liên lạc của nhà trường. Thực hiện nhận và chuyển văn bản hộp thư điện tử của ngành nghiêm túc, kịp thời đảm bảo mối liên lạc giữa trường với các đơn vị công tác, giữa nhà trường với giáo viên.

- Tăng cường công tác CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Khuyến khích giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy như email, Internet, bài giảng trực tuyến, sổ sách điện tử.

b) Kết quả thực hiện

- Số lượng tin, bài tuyên truyền: Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền về giáo dục tiểu học. Tổng số bài tuyên truyền trong năm học 2022-2023: 13 bài đăng tin trên Website; 41 bài trên trang facebook trường, công khai đường dây nóng trực tiếp tới phụ huynh học sinh toàn trường.

- Thực hiện chuyên đề tuyên truyền giáo dục thông qua các hoạt động ngoại khóa: Tổ chức được 12 chuyên đề tuyên truyền về kỹ năng cho học sinh, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt dưới cờ.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Sử dụng truyền thông chưa đồng đều, cập nhật thông tin truyền thông nhiều giáo viên còn chậm, chưa kịp thời, chưa thường xuyên trong công tác truyền thông về các tin bài của nhà trường.

c) Giải pháp khắc phục

- Tăng cường công tác CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Khuyến khích giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Tăng cường phối hợp xây dựng các mối quan hệ, đẩy mạnh công tác truyền thông trong đội ngũ CBGVNV nhà trường đến với nhân dân, bạn bè,...

VII. Công tác giáo dục toàn diện

*** Giáo dục thể chất và y tế trường học**

- Chỉ đạo dạy đủ, dạy đúng nội dung chương trình thể dục chính khoá; Tổ chức vui chơi, hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ thường xuyên; tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian; múa hát tập thể; làm tốt công tác vệ sinh học

đường; trường lớp luôn sạch đẹp; giáo dục ý thức thực hiện an toàn thực phẩm cho học sinh toàn trường...

- Phối hợp chặt chẽ với công an và chính quyền, y tế, các khu dân cư địa phương trong việc đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Quan tâm chỉ đạo xây dựng nhà trường phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường học "An toàn về an ninh trật tự" theo đúng Thông tư số 23/2012/TT-BCA; "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích" theo Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT; thực hiện có hiệu quả xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". Theo kết quả tự đánh giá, trường đạt các tiêu chuẩn theo đúng quy định, nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo, đề nghị cấp trên xét duyệt, cấp giấy chứng nhận trường học đạt tiêu chuẩn trường học "An toàn về an ninh trật tự", "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích".

- Trong năm học này, nhà trường đã thực hiện các biện pháp đảm bảo tốt về an ninh trật tự, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cơ quan an toàn, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng tránh dịch bệnh đặc biệt phòng chống dịch bệnh Covid-19, ngộ độc thực phẩm và phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tài sản, an ninh của nhà trường.

- Nghiêm túc chỉ đạo việc đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định 53/2008 của Bộ GD&ĐT quy định ngay từ đầu năm học; phân công các đồng chí dạy thể dục của các lớp lập sổ theo dõi đánh giá từng học kỳ. Kết quả đánh giá như sau:

TT	Khối	Số HS	Xếp loại chung					
			Tốt		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	1	167	83	49,7	84	50,2	0	0.0
2	2	213	126	59,1	85	39,9	0	0.0
3	3	229	127	55,5	102	44,6	0	0.0
4	4	226	115	50,8	109	48,2	0	0.0
5	5	273	118	43,2	155	56,7	0	0.0
Tổng		1108	569	51.4	539	48.6	0	0.0

- Tuyên truyền, vận động đảm bảo 100% HS tham gia mua Bảo hiểm Y tế với số lượng là 1072 học sinh mua tại trường, đối tượng nông lâm 11 học sinh, đối tượng khác (Công an, bộ đội, bảo trợ...) 25 học sinh.

- Duy trì nền nếp khám sức khỏe cho học sinh, có sổ theo dõi sức khỏe cụ thể. Công tác y tế được triển khai và có kế hoạch cụ thể, rõ ràng hàng tháng, hàng tuần. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư 13/2016/TT-BYT-BGDĐT, quy chế phối hợp liên ngành Giáo dục và Y tế. Tổ chức cho các lớp được xúc miệng Flour, uống thuốc tẩy giun, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh như: bệnh tay chân miệng, cúm gia cầm, ngộ độc thực phẩm, phòng chống bệnh sốt xuất huyết, và virus zika, phòng chống bệnh dại, phòng chống dịch bệnh Covid-19, thủy đậu, bạch hầu... Kết quả khám sức khỏe:

Tổng số HS được khám sức khỏe: 1108/1108=100%. Trong đó:

- + Suy dinh dưỡng: 22 HS = 1,9%
- + Thừa cân, béo phì: 25 HS = 2,3%
- + Bệnh răng miệng: 264 HS = 24%
- + Bệnh về mắt: 58 HS = 5,2%
- + Bệnh tâm thần kinh: 0 HS
- + Bệnh cơ xương khớp: 0 HS
- + Bệnh khác (Học sinh khuyết tật): 6 HS = 0,5 %

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện phun khử trùng đầy đủ, cho kiểm tra mẫu nước sinh hoạt trong nhà trường. Qua kiểm tra cho thấy nguồn nước dùng của nhà trường đảm bảo chất lượng.

- Chỉ đạo Tổ covid cộng đồng, Đội an toàn Covid, Đội phản ứng nhanh chủ động, tích cực thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, sẵn sàng ứng phó với các diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

- Phối hợp Trạm Y tế phường Phương Đông tổ chức khám sức khỏe ban đầu, tẩy giun cho HS toàn trường, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 theo chỉ đạo của cấp trên. Phân công giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện công tác nhập liệu, viết phiếu hỗ trợ công tác tiêm chủng vắc xin phòng chống Covid của phường và thành phố. Rà soát, thống kê, báo cáo các đối tượng HS, chuẩn bị đầy đủ, chu đáo cơ sở vật chất, lực lượng CBGVNV nhà trường phục vụ hỗ trợ chiến dịch tiêm chủng cho trẻ từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi đạt điểm tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác hỗ trợ tiêm chủng Covid 19 cho trẻ từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi. Kết quả: Đã tiêm được 1059 học sinh tiêm mũi 1, Chưa tiêm mũi 1: 48 học sinh (Trong đó : không đồng ý tiêm mũi 1 đã có cam kết nộp về nhà trường 26 học sinh, 22 học sinh chưa đủ điều kiện tiêm). Đã tiêm mũi 2 là 967 học sinh, chưa tiêm mũi 2 là 93 học sinh (ốm, Ho, Sốt...)

- Giáo viên đã tiêm mũi 4 vắc xin Covid-19 là 48 người, chưa đủ điều kiện tiêm mũi 4: 6 người (Nghỉ ngờ Covid, ốm...)

- Tiêm phòng Uốn ván- Bạch hầu ngày 18/10 và 24/10/2022 (tiêm vét): 361 học sinh, không đồng ý tiêm là 67 học sinh.

- Tiêm phòng cúm mùa: 30 người, không có trường hợp tai biến nào xảy ra sau tiêm.

- Thực hiện kế hoạch tẩy giun đồng loạt theo chỉ đạo ngày 11/10/2022 là: đồng ý uống; 950 học sinh đạt 87%, Không đồng ý là 153 học sinh- 13% (Ho, sốt, đã tẩy giun tại nhà).

* Công tác bán trú:

- Nhà trường đã xây dựng và duy trì tốt các nền nếp. Thực hiện nghiêm túc việc bảo đảm VSATTP cho học sinh. Nhà trường đã thành lập Tổ giám sát công tác VSATTP thường xuyên phối hợp với phụ huynh giám sát khẩu phần ăn và VSATTP được đảm bảo, chất lượng bữa ăn bán trú tốt. GV, HS thực hiện tốt nội quy, nền nếp chăm sóc, phục vụ bán trú đảm bảo sức khỏe cho học sinh ăn ngủ tại trường, tạo được niềm tin ở phụ huynh học sinh.

*** An toàn giao thông; phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội và các phong trào thi đua khác:**

- Thông qua các buổi chào cờ đầu tuần và buổi sinh hoạt tập thể thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật, Luật giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, phòng cháy, chữa cháy, không dạy thêm học thêm, không sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt, thả “đèn trời”, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ”,... phát động thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, *“cuộc vận động ‘Hai không’, ‘Năm không’, thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử ‘Tự hào là công dân thành phố Uông Bí’*, *quy tắc văn hóa ứng xử trong nhà trường, quy tắc văn hóa ứng xử của tỉnh Quảng Ninh, chủ đề năm 2022, 2023, ...* Tổ chức ký cam kết và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc. Đảm bảo không có hiện tượng kỳ thi, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường... Học sinh được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trong môi trường an toàn, lành mạnh, đảm bảo sự công bằng, không phân biệt đối xử.

- Tổ chức Lễ tưởng niệm các nạn nhân tử nạn do tai nạn giao thông. Ngoại khóa tuyên truyền Phòng cháy chữa cháy và An toàn giao thông. Duy trì đội xung kích ATGT tại cổng trường.

- Quan tâm giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo, giáo dục bảo vệ môi trường thủy hải sản, giáo dục an ninh quốc phòng thông qua các hoạt động ngoại khóa và lồng ghép với các bài giảng đạt kết quả tốt.

- Nghiêm túc thực hiện quy định về chống tham nhũng, lãng phí. Phát động và thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng tiết kiệm điện, nước trong trường theo đúng chỉ đạo của phòng GD&ĐT.

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý, sức khỏe cho học sinh, đường dây nóng về tư vấn phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em; tích cực tổ chức các buổi diễn đàn *“Lắng nghe trẻ em nói”* để thấu hiểu hơn tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của thiếu nhi, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm lo giáo dục cho các em.

- Quan tâm giáo dục kỹ năng sống phòng tránh bị xâm hại, chú trọng tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh được thể hiện cụ thể trong từng môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp từng bước nâng dần chất lượng giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện nói chung. Học sinh được rèn luyện kỹ năng sống nên bạo dạn và tự tin hơn, kỹ năng học tập, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng phòng tránh bị xâm hại... được thực hiện tốt hơn.

- 100% đội viên có ý thức cao trong phong trào thi đua *“Vượt khó học tốt”*, *“Học đều, học đủ, học chăm”*, *“Học đi đôi với Hành”*.

*** Giáo dục truyền thống lịch sử:**

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn phường trong việc giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các bài tuyên truyền, các buổi tọa đàm, trò chuyện, tổ chức cho học sinh chăm sóc Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ phường, thăm hỏi tặng quà gia

đình có công với cách mạng ở địa phương vào dịp Tết Nguyên đán với tổng số tiền 600.000 đồng (300.000đ/1 suất), qua đó, học sinh tự hào về truyền thống lịch sử văn hoá dân tộc, từ đó có ý thức giữ gìn, ý thức về trách nhiệm của học sinh, của công dân đối với đất nước.

- Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động từ thiện nhân đạo: 100% học sinh tham gia phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng bà”...

*** Việc thực hiện dạy học các chương trình đề án ngoại khóa của nhà trường**

- Đảm bảo chỉ đạo dạy đúng và đủ theo các Đề án ngoại khóa đã được phê duyệt.

- Đã tổ chức chuyên đề, hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời nắm bắt và rút kinh nghiệm với đơn vị phối hợp tổ chức.

- Thực hiện thu chi nghiêm túc theo kế hoạch đã được thỏa thuận, thống nhất cùng CMHS và Phòng GD&ĐT phê duyệt.

V. Công tác tài chính

Năm 2022

- Tổng kinh phí được NSNN cấp: 7.605.035.000đ

- Tổng chi: 7.603.753.889đ

- Còn: 1.281.111đ (Nguồn chi không thường xuyên trả lại NSNN)

- Thực hiện các khoản thu - chi theo đúng quy định và các đề án đã được phê duyệt. Thực hiện nghiêm việc chi trả đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học. Đặc biệt là chi trả chế độ thừa giờ, giáo viên dạy học sinh khuyết tật, dạy thể dục, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, cận nghèo... cụ thể:

Khám sức khỏe cho CBGVNV 16.572.800đ; chi thu nhập tăng thêm cho CBGVNV 437.836.315đ; Bồi dưỡng thường xuyên 19.000.000đ; Khen thưởng LĐTT, CSTĐCS, Giấy khen năm học 2021-2022: 31.880.000đ; Chi trả phụ cấp GV dạy HS khuyết tật là 96.268.889đ; Chi trả hỗ trợ chi phí học tập cho HS 21.050.000đ, chi trả thừa giờ GV: 12.115.778đ, phụ cấp GV dạy TD: 20.994.100đ.

Năm 2023

- Tổng kinh phí được NSNN cấp : 7.768.790.000đ

- Tổng chi đến tháng 5/2023: 3.035.698.161đ

- Còn: 4.896.091.839đ

- Thực hiện các khoản thu - chi theo đúng quy định và các đề án đã được phê duyệt. Thực hiện nghiêm việc chi trả đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học. Đặc biệt là chi trả chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật cho HS kỳ 2 năm học 2022-2023: 12.600.000đ

- Việc quản lý, sử dụng các khoản thu chi tài chính của nhà trường được cấp trên đánh giá là sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện vận động thu tiền qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC. Thực hiện công khai đầy đủ đầu năm, cuối năm và khi có sự thay đổi. Lập, lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán rõ ràng, đầy đủ theo quy định.

VIII. Công tác Đoàn thể:

*** Công tác Đảng:**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Phương Đông. Tổng số Đảng viên: 42 đ/c. 39/42 là đảng viên chính thức, 03/42 là đảng viên dự bị. Nữ: 42. Ban Chi ủy, đảng viên trong Chi bộ đoàn kết nhất trí, bám sát kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, triển khai kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cho đảng viên, tạo mọi điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

- Chi bộ lãnh đạo công tác tư tưởng chính trị, lãnh đạo xây dựng chính quyền đoàn thể vững mạnh. Hàng năm, Chi bộ Đảng luôn phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, của Chi bộ đối với các hoạt động của nhà trường cũng như các đoàn thể. Thường xuyên làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Nêu cao vai trò lãnh đạo của mình trong việc chỉ đạo các hoạt động của nhà trường. Các đồng chí cán bộ đảng viên trong Chi bộ gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% đảng viên thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; thực hiện nghiêm túc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” chuyên đề năm 2022 “*Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ*”, chủ đề công tác năm 2022, 2023. Các đồng chí đảng viên đều được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 07 đồng chí được khen thưởng Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, 02 đ/c được khen thưởng về công tác phát triển đảng viên mới và học tập, làm theo Bác.

*** Công tác Công đoàn:**

- Công đoàn vừa thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, tuyên truyền vận động, giáo dục đoàn viên chấp hành tốt chế độ chính sách của Đảng và nhà nước, chấp hành và thực hiện tốt các quy định quy chế của ngành, vừa đóng góp công sức to lớn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhà trường.

- Luôn quan tâm động viên đoàn viên công đoàn tích cực hoàn thành nhiệm vụ và có ý thức trong việc xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Thăm hỏi động viên đoàn viên công đoàn có người thân ốm đau, hiếu, hỷ kịp thời.

- Tuyên truyền vận động 100% đoàn viên công đoàn tham gia các cuộc vận động, ủng hộ, các cuộc thi do cấp trên phát động.

- Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn cơ sở và bầu ra BCH Công đoàn khóa mới nhiệm kỳ 2023-2025.

*** Công tác Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ**

- Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện về thời gian cho các đoàn viên tham gia tháng thanh niên và thực hiện các chuyên đề của công tác Đoàn. Chi Đoàn với các cán bộ đoàn viên trẻ, nhiệt tình, năng động, luôn tích cực tham gia công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng, kết hợp với Liên Đội tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập trong và ngoài nhà trường theo chủ đề hàng tháng, phối hợp với địa phương trong việc tổ chức, quản lý học sinh trong dịp hè tại khu dân cư giúp các em đội viên có nhận thức đúng đắn, tránh các biểu hiện tiêu cực, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục học sinh tránh mọi hành vi bạo lực, phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại... góp phần tích cực vào việc giáo dục học sinh phát triển toàn diện cho trẻ em.

- Liên Đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, làm tốt hoạt động “*Môi trường xanh*”, các em học sinh tổ chức dọn vệ sinh công trường, thực hiện tốt việc gìn giữ “*Đoạn đường em chăm*” luôn sạch, đẹp. Liên Đội đã chỉ đạo tốt đội cờ đỏ làm tốt mô hình công trường văn minh-an toàn, 100% các buổi học đều có đội cờ đỏ trực, hướng dẫn về công tác an toàn giao thông.

- Chi Đoàn Thanh niên nhà trường đã xây dựng công trình trang trí tường kẻ bờ rào, góp phần tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện chào mừng ngày thành lập Đoàn.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa với những nội dung như: an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, phòng tránh tai nạn đuối nước, phòng chống cháy nổ, An toàn giao thông,... Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm Nhà truyền thống thành phố, dâng hương, dọn xung quanh môi trường, cảnh quan nhà Bia ghi tên các Anh hùng Liệt sĩ của phường, Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố, Đài tưởng niệm Bác Hồ, Khu diễn tập phòng thủ Quân sự thành phố,... để rèn kỹ năng sống cho các em đồng thời giáo dục cho các em tình yêu quê hương đất nước.

- Chi hội khuyến học, Chi hội chữ thập đỏ: hoạt động tích cực tham gia đầy đủ các cuộc vận động, quyên góp ủng hộ, được các cấp ghi nhận và khen thưởng hàng năm.

IX. Các công tác khác:

*** Kết quả triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ trường học**

- Nhà trường nghiêm túc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo 100% CBGVNV, HS nhà trường thực hiện tốt.

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu thực hiện nghiêm túc.

- Nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở trong nhà trường với các thành viên đại diện cho các tổ, các đoàn thể tham gia; phân công rõ nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo, trong đó phân công rõ lãnh đạo phụ trách công tác chỉ đạo thực hiện QCDC; xây dựng chi tiết được kế hoạch chương trình công tác thực hiện QCDC, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC và triển khai tới các thành viên nghiên cứu kỹ để thực hiện; Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC đã chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế trên cơ sở với biện pháp lồng ghép vào các hoạt động của nhà trường từng tuần, tháng, các đợt thi đua, học kì và cả năm học. Xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra với các hình thức linh hoạt, phù hợp lồng ghép với công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đảm bảo hiệu quả theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP.

- Nhà trường đã xây dựng quy chế phối hợp cùng Công đoàn trong việc triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở tại nhà trường; xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng lĩnh vực; Nhà trường cũng phối hợp cùng Công đoàn tiếp tục thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học trong nhà trường.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ được tiến hành nghiêm túc trong mọi hoạt động và có sự giám sát của tổ chức công đoàn, TTND nên đã tạo được sự an tâm, phấn khởi, tin tưởng của CBGVNV trong nhà trường. Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, không có đơn thư khiếu kiện.

- Công tác tài chính, tài sản được sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, có trọng điểm, có kế hoạch, đúng nguyên tắc tài chính, đúng quy định và hiệu quả.

- Quyền làm chủ của CBGVNV được tôn trọng và phát huy, CBGVNV có ý thức và trách nhiệm cao hơn trong việc đóng góp ý kiến cho lãnh đạo, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch. Công tác kiểm tra, giám sát, động viên, nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ năm học của CBGVNV được duy trì một cách thường xuyên, nên đã ngăn chặn được các biểu hiện tiêu cực, gây bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ và các hành vi vi phạm dân chủ, kỷ cương trong nhà trường.

- Quan tâm, gần gũi động viên CBGVNV nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chăm lo, thực hiện đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách đối với CB-GV-NV, học sinh: Chế độ tiền lương, phụ cấp, chế độ thai sản, nuôi con nhỏ và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên: như thâm niên, thêm giờ, giảm giờ, GV dạy thể dục, GV dạy HS khuyết tật..., vận dụng miễn tiền học ngoại khóa cho học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật.

- Quản lý chặt chẽ tài chính ngân sách, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác thu chi. Thực hiện công khai đúng quy trình, quy định. Sử dụng tài chính đúng mục đích, đúng nguyên tắc.

- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm. Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường đối thoại và tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng và

phát huy tốt khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường. Mở ra một cơ chế trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và xây dựng trong góp ý, phê bình đối với cán bộ, viên chức, người lao động. Vì vậy, CBGVNV nhà trường yên tâm công tác, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do thành phố, LĐLĐ và ngành giáo dục phát động, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn trong năm học.

- Trong năm học 2022-2023 nhà trường không nhận được đơn thư, khiếu nại, tố cáo của CBGVNV, phụ huynh học sinh và người dân liên quan đến tập thể nhà trường và cá nhân CBNGNLĐ.

*** Công tác phối hợp:**

- Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn phường: Công an, trạm Y tế, Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu giáo chức, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội Phụ nữ phường để xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh và cũng hỗ trợ giáo dục học sinh đạt kết quả tốt nhất.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động theo đúng quy định và Nghị quyết đầu năm học đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ cùng Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể nhà trường hoạt động theo đúng quy định. Định kỳ và đột xuất nhà trường triệu tập ban đại diện CMHS họp để triển khai công việc kịp thời. Các cuộc họp Ban đại diện CMHS đều được tổ chức đúng quy định.

- Bằng việc tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp và trực tiếp họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý nhà trường, đề ra các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh một cách kịp thời và góp ý kiến cho các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ để hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn. Qua các cuộc họp cho thấy phụ huynh học sinh đều đồng thuận và nhất trí cao với các nội dung đánh giá, triển khai của nhà trường.

- Trong năm học, phụ huynh của trường luôn kề vai sát cánh chia sẻ với nhà trường những khó khăn, cùng bàn bạc, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

*** Công tác tuyên truyền:**

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cộng đồng về các nội dung, biện pháp phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh, về nội dung, phương pháp, cách đánh giá học sinh tiểu học, công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc,... tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện tốt việc dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương

pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

*** Công tác lưu trữ:**

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản, tài liệu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Mọi hồ sơ, văn bản, tài liệu của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học và được bảo quản cẩn thận theo quy định tại phòng lưu trữ của nhà trường.

*** Công tác ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Quan tâm chỉ đạo hoạt động công nghệ thông tin điện tử nhà trường. Đăng bài trên Cổng thông tin của nhà trường một cách thường xuyên. Trung bình mỗi tháng đăng tải 4 bài và cập nhật thường xuyên các văn bản của ngành, của trường.

- Trong năm học này, đã tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên nhân viên về thực hiện CNTT trong nhà trường. 100% các tiết hội giảng, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi của giáo viên đều được ứng dụng CNTT, giáo viên ứng dụng CNTT có hiệu quả.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng hồ sơ giáo án điện tử. Thực hiện tốt ứng dụng CNTT cập nhật phần mềm công tác phổ cập, công tác quản lý cơ sở vật chất, tài chính, quản lý nhân sự, kiểm tra, đánh giá học sinh, thi đua khen thưởng, SMAS, cơ sở dữ liệu ngành,...

X. Công tác thi đua, khen thưởng

- Phối hợp với Công đoàn làm tốt công tác giúp đỡ giáo viên trong công tác giảng dạy và động viên giáo viên đăng ký thi đua, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình, kỷ cương – tình thương – trách nhiệm, cuộc vận động dân chủ hóa trường học, cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”..., Cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học tự sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Thầy và trò cùng học*”, “*Trường học hạnh phúc*”, phong trào Thầy và trò cùng học, Thầy cô chúng ta hãy thay đổi do ngành phát động. Tích cực “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và chủ đề năm 2022, 2023... Các cuộc vận động và phong trào thi đua do cấp trên phát động đều được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường hưởng ứng tích cực. Tổ chức được 03 chuyên đề sinh hoạt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đúng kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên. (Chuyên đề “*Cần kiệm liêm chính*” học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chi bộ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhân dịp kỉ niệm 133 năm ngày sinh của Bác)

- Đẩy mạnh được phong trào đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học. Tổ chức các đợt thao giảng, kiểm tra, xếp loại hàng tháng, khuyến khích CBGVNV tích cực phấn đấu để đạt các danh hiệu đã đăng ký một cách thực chất.

Kết quả đánh giá, thi đua:

*** Kết quả xếp loại viên chức:**

Năm học	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ
2022-2023	21/48=43,75%	27/48=56,25%	0

*** Kết quả tự xếp loại CBGV theo Chuẩn nghề nghiệp:**

Năm học	Tốt	Khá	Đạt
2022-2023	44/46=96%	02/46=4%	0

*** Thi đua:**

Năm học	GVCNTP	LĐTT	CSTĐCS	Giấy khen	Bảng khen UNND tỉnh
2022-2023	18/43= 42 % 02 GV xuất sắc	Đề nghị 48/48= 100%	Đề nghị 07/48= 15%	Đề nghị 04 GKUBTP 01GKSGD	Đề nghị 01 BK tỉnh

*** Tập thể**

- Đề nghị Tập thể Lao động Xuất sắc. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Đề nghị Công đoàn đạt vững mạnh, Đề nghị LĐLĐ Thành phố tặng Giấy khen.

- Đề nghị Liên đội vững mạnh. Đề nghị Thành đoàn Ưông Bí tặng Giấy khen.

- Tổ xuất sắc: Tổ 4-5

- Tổ Tiên tiến: Tổ 1, 2-3, Văn phòng.

- Xếp loại lớp: Lớp xuất sắc: 15 lớp (1A2, 1A3, 1A4, 2A2, 2A4, 2A5, 3A3, 3A5, 3A6, 4A1, 4A2, 4A5, 5A1, 5A5, 5A6).

Lớp tiên tiến: 12 lớp còn lại.

IX. Đánh giá chung

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo

*** Công tác tham mưu**

- Nhà trường luôn tích cực tham mưu, đề xuất cho Phòng GD&ĐT, cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường đã tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT trang cấp thiết bị cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập; tích cực tham mưu với chuyên môn trong công tác tổ chức các hoạt động chuyên môn. Kịp thời xin ý kiến và các chủ trương công tác giáo dục.

* Công tác quản lý chỉ đạo

- Đầu năm học nhà trường đã ra Quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn: tổ 1; tổ 2+3; tổ 4+5 và 01 tổ văn phòng; ra quyết định tổ trưởng, tổ phó. Phân công cụ thể từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với đúng năng lực, trình độ và sở trường của mỗi người. Đồng thời kiện toàn lại Hội đồng trường, thành lập đầy đủ các Hội đồng tư vấn, Hội đồng Thi đua Khen thưởng để giúp Hội đồng trường thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng. Ban kiểm tra nội bộ nhà trường được thành lập với đầy đủ các thành viên để làm tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra giúp nhà trường chỉ đạo tốt toàn diện các công tác trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng tháng duy trì tốt công tác họp nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng tháng một cách cụ thể, chi tiết.

- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh thường kỳ theo Thông tư 55 Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đầu năm học, Ban giám hiệu phân công trực tiếp dự họp với phụ huynh các lớp để trực tiếp triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường đồng thời lắng nghe ý kiến và trả lời, giải đáp những thắc mắc của phụ huynh học sinh. Cuối năm học, nhà trường phát phiếu thăm dò ý kiến, khảo sát sự hài lòng của phụ huynh về công tác giáo dục của nhà trường.

- Thường xuyên bám sát sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí. Thực hiện tốt việc chỉ đạo giáo viên sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, học tập bồi dưỡng thường xuyên.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, quản lý của các cấp. Mọi công việc đều được báo cáo định kỳ và đột xuất xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền kịp thời, đúng quy định. Mọi văn bản đi, đến được theo dõi, cập nhật, lưu trữ đầy đủ, khoa học.

- Tôn trọng trong việc lấy ý kiến tham gia của Hội đồng trường và các tổ chức trong nhà trường trong việc phân công nhiệm vụ. Nghiêm túc, công khai, khách quan, phân công đúng người, đúng việc, phù hợp với trình độ chuyên môn và khả năng sở trường của từng thành viên trong nhà trường. Phân công công việc không chồng chéo, đảm bảo một người không quá nhiều nhiệm vụ. Thực hiện việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể bằng văn bản.

- Quan tâm đổi mới nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định, Điều lệ trường Tiểu học.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, xác định đúng vai trò và trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, tiếp tục củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy và học, kiểm tra đánh giá đảm bảo khách

quan, chính xác, công bằng. Chỉ đạo thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá trong nội bộ trường học, coi trọng công tác kiểm tra là một trong những yếu tố nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng cao ý thức trách nhiệm. Qua kiểm tra đều kịp thời phát hiện những hạn chế, qua đó tư vấn, giúp đỡ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định. Quản lý thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính, đúng quy định, đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ, công khai. Áp dụng thu tiền chuyển khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Hoàn thành tốt mọi công việc theo đúng thời gian quy định của cấp trên. Thực hiện đầy đủ các hồ sơ và lưu trữ hồ sơ nhà trường, chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác theo đúng thời gian và tiến độ công việc.

- Thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, các quy định, quy chế của ngành, của trường. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền về không tổ chức, dạy thêm, học thêm trái quy định cho cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường. Qua kiểm tra cho thấy 100% cán bộ, giáo viên và học sinh không tổ chức, không dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, gần gũi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời, thỏa đáng các đề xuất chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh, học sinh nhà trường nên trong năm học này, nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

- Chỉ đạo làm tốt công tác cải cách hành chính. Thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong nhà trường. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chất lượng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, chất lượng và uy tín.

- Thực hiện tốt công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017. Niêm yết công khai tại trường và trên trang Web của trường để học sinh và phụ huynh tiện xem xét vào tháng 6 và tháng 9 hàng năm đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thay đổi. Cuối kỳ, cuối năm học nhà trường tổ chức công khai chất lượng tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bậc phụ huynh học sinh trong cuộc họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh.

2. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

a. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND Phường Phương Đông; Phòng GD&ĐT; UBND thành phố Uông Bí và sự đồng tình ủng hộ của phụ huynh học sinh đã giúp nhà trường đầu tư cơ sở vật chất, ổn định về đội ngũ giáo viên.

- Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Đó chính là động cơ thúc đẩy các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, thực hiện nề nếp kỷ cương trong trường. Là địa chỉ tin cậy, tạo được niềm tin và sự ủng hộ của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh.

- Tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất xây dựng nhà trường là Đơn vị Văn hóa nhiều năm liên tục, được tặng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Đội ngũ CBGVNV nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có trách nhiệm cao trong công tác.

- Số lượng đảng viên đông, 42/48 đ.c. 100% đảng viên là những đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nên việc xây dựng chủ trương, xây dựng kế hoạch cũng như công tác tham mưu để thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường luôn thuận lợi và được sự tham gia ý kiến của tất cả đảng viên.

- Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn rất nhiệt tình, có trách nhiệm có nghiệp vụ tổ chức quản lý tốt, giúp việc tốt cho Ban giám hiệu nên 100% các kế hoạch xây dựng đều được tổ chức thành công và vượt mức kế hoạch.

- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

b. Khó khăn:

- Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

- Số lượng máy tính, máy chiếu ít nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy học theo hướng đổi mới.

- Việc trang bị Thiết bị giảng dạy, đồ dùng học tập lớp 2,3 chưa có nên khó khăn cho giáo viên và học sinh trong giảng dạy và học tập.

- Thiếu nhân viên Thư viện Thiết bị chuyên trách và GV tin học biên chế nên ảnh hưởng hiệu quả công tác quản lý và giảng dạy.

- Số học sinh/lớp đông khiến giáo viên giảng dạy rất vất vả, đặc biệt việc dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới và tổ chức các hình thức dạy học mới, các phương pháp mới gặp nhiều khó khăn nhất là khi tổ chức học sinh thảo luận nhóm hay thay đổi hình thức học tập như khởi động, vận động, các phương pháp dạy học như trò chơi,...

3. Chất lượng giáo dục tiểu học năm học 2022-2023

- So với năm học trước, chất lượng giáo dục của nhà trường duy trì ổn định, số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 1106/1108 HS = 99,8%, tăng 0,1% so với năm học trước; số học sinh chưa hoàn thành môn học 02/1108 HS= 0,2%. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì, việc kèm cặp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập, năng lực, phẩm chất được đẩy mạnh một cách thường xuyên nên chất lượng ngày càng được nâng

cao. Kết quả công tác giáo dục toàn diện cũng được nâng lên cả về số lượng và chất lượng.

- Công tác giáo dục phẩm chất, đạo đức được nhà trường cũng luôn được quan tâm, ngoài việc giáo dục thông qua các môn học, công tác này còn được nhắc nhở thông qua các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể khác. Ngoài ra, các hoạt động về giáo dục di sản, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, tích hợp giáo dục học tập, làm theo tấm gương của Bác, bảo vệ môi trường, quyền và bổn phận trẻ em, phòng chống bạo lực trẻ em, rèn kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức chơi các trò chơi dân gian, tham gia các câu lạc bộ: tiếng Anh, tin học trẻ, nghệ thuật...cũng được đẩy mạnh.

- Học sinh được tạo điều kiện tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh được quan tâm rèn kỹ năng sống và được phát triển toàn diện.

- Học sinh nhà trường biết đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau trong học tập và các hoạt động giáo dục, không xảy ra tình trạng gây gổ, đánh nhau...Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền và tăng cường phối kết hợp với gia đình cùng quản lý học sinh trước các tác động xấu của các trò chơi trực tuyến, các trang Web có nội dung không lành mạnh.

- Học sinh thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh nhà trường luôn được đảm bảo các quyền theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường và các cấp tổ chức. Việc giáo dục kỹ năng sống được nhà trường quan tâm lồng ghép trong các môn học trên lớp, thông qua các hoạt động ngoại khóa.

- Học sinh ngoan ngoãn, đã tự giác và có ý thức học tập, học sinh chủ động tiếp thu kiến thức, chất lượng ngày càng thực chất hơn, việc đánh giá của giáo viên đối với học sinh phản ánh sát năng lực của học sinh, kịp thời động viên khích lệ sự tiến bộ của học sinh. Học sinh được tạo điều kiện, tạo cơ hội tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh đã tích cực sưu tầm, tự làm được nhiều đồ dùng phục vụ học tập, chủ động hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, trong cuộc sống và được đảm bảo quyền lợi, chế độ theo quy định.

- Học sinh có nhận thức đúng đắn, nghiêm túc chấp hành các quy định của nhà trường, chấp hành đúng Luật giao thông, luật pháp quy định. Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc nghiện ma túy, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội và không xảy ra tình trạng bạo lực trong học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới. Đảm bảo không có hiện tượng học sinh bỏ giờ, bỏ tiết, trốn học để đi chơi game, điện tử,...

*** Những ưu điểm nổi bật:**

Năm học 2022-2023, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, nhân sự song với tinh thần quyết tâm, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, chỉ đạo của cấp trên với những ưu điểm nổi bật sau:

- Ban chỉ đạo QCDC nhà trường đã quán triệt, triển khai đầy đủ các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát được tăng cường. Kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của đội ngũ, HS, PHHS.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đã góp phần phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của người đứng đầu, của đội ngũ nhà giáo, cán bộ, viên chức, lao động và người học; đồng thời ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, xây dựng nền nếp, kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, giáo dục theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

- 100% giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy của nhà trường, các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, cấp trên phát động. Thực hiện nghiêm túc pháp luật nhà nước, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh gắn với thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử “*Tự hào là công dân thành phố Uông Bí*”; thực hiện tốt các quy tắc văn hóa ứng xử của Tỉnh, Thành phố, của ngành, của trường, chủ đề năm 2022, 2023, thực hiện tốt mô hình “*Trường học hạnh phúc*”, phong trào “*Thầy và trò cùng học*”, “*Thầy cô chúng ta hãy thay đổi*”.

- Thực hiện nghiêm túc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển. Giữ vững và phát triển quy mô trường lớp.

- Trong nhiều năm qua không có tình trạng học sinh bỏ học, trốn học do mọi nguyên nhân. Nhà trường không có học sinh hư, không có giáo viên vi phạm pháp luật hay mắc các tệ nạn xã hội.

- Tích cực và làm tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan sư phạm nhà trường; xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; không có đơn thư khiếu nại.

- Quản lý và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, đúng văn bản chỉ đạo của cấp trên các nguồn thu theo quy định và nguồn kinh phí Ngân sách cấp cho nhà trường.

- Làm tốt công tác xây dựng Đảng trong nhà trường. Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với các hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể.

- Làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng. Tập thể giáo viên đã có những chuyển biến rõ rệt về nhận thức,

việc thực hiện các cuộc vận động của ngành đã thu được kết quả tốt đẹp. Các hoạt động dạy và học đã đi vào chiều sâu một cách vững chắc. Trình độ giáo viên được nâng cao không ngừng thông qua việc tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, chuyên đề, các hội thi.

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì, việc kèm cặp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập, năng lực, phẩm chất được đẩy mạnh một cách thường xuyên nên chất lượng ngày càng được nâng cao.

- Đội ngũ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh... Công tác giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

- Các tổ khối chuyên môn hoạt động đều tay mang lại hiệu quả cao.

- Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, Ban giám hiệu thường tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang sạch, đẹp. Công tác ngoài giờ lên lớp hoạt động đều, có nền nếp và hiệu quả cao. Cần phát huy hơn nữa trong năm học sau.

*** Hạn chế, bất cập:**

- Số học sinh của trường đông, vượt quá sĩ số so với quy định.

- Một số học sinh còn chưa tự giác và chưa chăm học, kỹ năng làm bài còn hạn chế. Một số học sinh ý thức giữ vệ sinh cá nhân và giữ vệ sinh trường, lớp chưa cao. Kỹ năng sống của một số học sinh còn hạn chế (chào hỏi, cư xử, giao tiếp, phòng vệ bản thân,...).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác và giảng dạy của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế.

- Giáo viên, nhân viên thiếu, phải kiêm nhiệm công tác, không có chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu nên khó khăn, vất vả trong công tác quản lý, giảng dạy, trong thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giáo dục của một số phụ huynh chưa tích cực. Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

- Hệ thống máy tính, máy chiếu còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy và học tập.

- Khu phòng học 2,3 tầng cũ xây dựng đã lâu năm đến nay xuống cấp, hệ thống cửa bị mối mọt, hỏng nhiều, tường cũ rêu mốc, đường ống nước trong tường bị hỏng, ngấm gây hỏng tường.

- Sân trường bê tông đã cũ, hỏng, không bằng phẳng, rêu mốc trơn trượt nguy hiểm cho HS.

- Ban thanh tra nhân dân của nhà trường tuy có hoạt động, nhưng việc kiểm tra giám sát đôi lúc còn lệ thuộc vào sự chỉ đạo, chưa mạnh dạn đấu tranh phê bình.

- Việc báo cáo định kỳ của các đoàn thể trong trường đôi khi chưa kịp thời.

*** Nguyên nhân**

- Việc tiếp cận đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế do một số đồng chí cao tuổi.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục do kinh phí phụ thuộc cấp trên cấp, còn hạn hẹp, khó khăn.

- Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của đơn vị đều là CBGVNV kiêm nhiệm, công tác kiểm tra chưa có nghiệp vụ chuyên sâu nên việc triển khai, kiểm tra một số hoạt động còn hạn chế.

*** Giải pháp khắc phục**

- Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở nhà trường khi có sự thay đổi. Tổ chức tốt hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, người lao động về việc thực hiện dân chủ cơ sở; chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ cơ sở; tích cực đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; lồng ghép việc thực hiện dân chủ cơ sở với các cuộc vận động, các chương trình hành động lớn tại đơn vị để nâng cao hiệu quả việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng trường học; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên; đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm học, đề xuất các danh hiệu thi đua - khen thưởng năm học 2022-2023.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục thực hiện tốt mô hình “Trường học hạnh phúc”, phong trào “Thầy và trò cùng học”, “Thầy cô chúng ta hãy thay đổi”.

- Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, công tác.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đặc biệt ưu tiên, quan tâm bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy học lớp 4 chương trình GDPT 2018.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tài sản.

- Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và học sinh năng khiếu. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống và dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Tiếp tục mở các chuyên đề, hội thảo cấp trường, tổ, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên....

- Tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp, chú trọng tạo các sân chơi bổ ích cho thiếu niên, nhi đồng. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, rèn kỹ năng cho học sinh phù hợp với tình hình dịch bệnh.

- Tăng cường công tác vệ sinh trường, lớp, đảm bảo môi trường sạch đẹp.

- Tăng cường tranh thủ sự quan tâm của các cấp, sự ủng hộ của các nhà hảo tâm trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục của trường.

- Chủ động và tăng cường tham mưu cấp trên quan tâm, đảm bảo các điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 tốt.

- Duy trì nghiêm túc hoạt động đối thoại, tạo điều kiện cho CBNGNLD được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình, qua đó góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ, công bằng, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung công khai theo quy định. Phát huy quyền làm chủ của đội ngũ nhà giáo, người học; hướng trọng tâm vào việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân; phát huy tối đa vai trò đại diện cho quyền lợi của CBNGNLD, tạo không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tập thể, cá nhân. Quan tâm giới thiệu những tập thể, cá nhân thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở để tuyên dương khen thưởng trong dịp sơ kết, tổng kết năm học của ngành và công đoàn các cấp.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình SGK mới của BGD&ĐT, nhà trường kính đề nghị lãnh đạo cấp trên quan tâm trang bị, bổ sung, sửa chữa như sau:

1. Với Sở GD&ĐT

- Đề nghị Sở GD&ĐT trang bị thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2,3,4 để đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ chương trình sách giáo khoa mới. Đề xuất trang bị máy tính xách tay cho thuận tiện cho dạy và học.

- Đề nghị đơn vị cung cấp cài đặt phần mềm theo chương trình học của học sinh. Các đơn vị cung cấp cần bố trí bộ phận hỗ trợ khách hàng lâu dài trong quá trình sử dụng; cần có các kỹ thuật viên trợ giúp nhà trường kịp thời để khắc phục các sự cố trong quá trình sử dụng phòng học ngoại ngữ, phòng học Robotics.

2. Với UBND thành phố

- Quan tâm đầu tư sân gạch đỏ cho nhà trường để tạo điều kiện cho HS tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, vui chơi sạch sẽ, an toàn.

- Quan tâm xây lại dãy nhà học 2 tầng do hiện nay xuống cấp, diện tích phòng học nhỏ chật so với số HS.

- Đề nghị Lãnh đạo thành phố quan tâm biên chế cho nhà trường 01 nhân viên Thư viện Thiết bị chuyên trách, 01 GV Tin học biên chế để đảm bảo công tác Thư viện Thiết bị và giảng dạy thực hiện CTGDPT 2018 có hiệu quả cao hơn.

- Trang bị 01 phòng học vi tính để phục vụ dạy học Tin học lớp 3,4 CTGDPT mới.

3. Với PGD&ĐT thành phố:

- Trang bị thêm máy chiếu, máy tính xách tay phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

- Sơn lại tường đã cũ, rêu mốc và thay mới hệ thống cửa gỗ đã bị mối mọt, hỏng dãy nhà 3 tầng để đảm bảo an toàn cho HS.

- Tiếp tục quan tâm mở thêm các lớp bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở cho Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Thanh tra nhân dân để nâng cao năng lực quản lý trường học; đặc biệt là kiến thức nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư kiến nghị, kỷ luật lao động; các chế độ chính sách mới đối với viên chức, người lao động.

Với UBND phường:

- Quan tâm duy trì hàng ngày hỗ trợ lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn khu vực cổng trường, dẹp hàng quán bán rong, tránh ùn tắc giao thông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Phương Đông B. Kính mong nhận được ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Phương Đông để nhà trường rút kinh nghiệm thực hiện tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ưông Bí (b/c);
- UBND phường PD (b/c);
- CBGVNV;
- Cổng TTĐT trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lại Thị Thanh Linh

Phụ lục 1. Báo cáo chất lượng giáo dục cuối năm học 2022-2023

1. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT):

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn	Tổng số HS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	609	488	80,1	120	19,7	1	0,16
2	Toán	609	473	77,7	135	22,2	1	0,16
3	TNXH	609	475	78,0	134	22,0	0	0
4	Tiếng Anh	609	477	78,3	132	21,7	0	0
5	Tin học	229	170	74,2	59	25,8	0	0
6	Đạo đức	609	480	78,8	129	21,2	0	0
7	Hoạt động trải nghiệm	609	476	78,2	133	21,8	0	0
8	Giáo dục thể chất	609	473	77,7	136	22,3	0	0
9	Nghệ thuật (Âm nhạc)	609	467	76,7	142	23,3	0	0
10	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	609	474	77,8	135	22,2	0	0
11	Công nghệ	229	176	76,9	53	23,1	0	0

1.2. Năng lực cốt lõi

Số HS/%	Năng lực chung									Năng lực đặc thù					
	Tự chủ, tự học			Giao tiếp, hợp tác			GQVĐ, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán		
	12	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
609	479	130	0	484	125	0	473	135	1	487	121	1	475	133	1
%	78,7	21,3	0,0	79,5	20,5	0,0	77,7	22,2	0,2	80,0	19,9	0,2	78,0	21,8	0,2

Tổng số HS	Năng lực đặc thù				
	Khoa học	Công nghệ	Tin học	Thẩm mỹ	Thể chất

I. Tổng số HS xếp loại cuối năm	1108		167		213		229		226		273	
- HT chương trình lớp học	1106	99,8	166	99,4	212	99,5	229	100	226	100	273	100
- CHT chương trình lớp học	02	0,2	01	0,6	01	0,5	0	0	0	0	0	0
- Khen thưởng	833	833	130	15,6	157	18,8	165	19,8	172	20,6	209	25,1
+ Toàn diện	625	625	105	16,8	115	18,4	117	18,7	128	20,5	160	25,6
+ Một mặt	208	208	25	12,0	42	20,2	48	23,1	44	21,2	49	23,6